

SỐ 20 - THÁNG 9 & 10 - 2015

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

**Tình yêu: Giải pháp cứu vãn
nền giáo dục của Việt Nam?...tr.10**

**THIÊN CHÚA
DÙNG LỜI NGHIÊM HUẤN
DƯỠNG DỤC CON NGƯỜI ...tr.4**

CÔNG CUỘC GIÁO DỤC VÀ CỨU ĐỘ LOÀI NGƯỜI

Quý độc giả kính mến,

Tầm quan trọng của việc dạy và học làm người đòi buộc phải đưa công cuộc giáo dục con người vào kế hoạch đường dài thế kỷ: “Bách niên chi kế mạc như thụ nhân—trồng người là kế sách hằng trăm năm.”ⁱ

Biết bao thảm họa xảy ra cho con người khi công cuộc giáo dục bị giản lược thành một khóa huấn luyện kỹ năng ngắn ngày, bỏ qua nhiều nguyên lý quan trọng của tiến trình “làm người vô cùng khó khăn”ⁱⁱ để cung cấp vội vã những công cụ phục vụ cho tham vọng kinh tế, chính trị.ⁱⁱⁱ

Tuy nhiên, thời gian chỉ mang tính ước lệ đối với việc hình thành một con người, bởi lẽ giáo dục là một tiến trình liên tục từ khi con người được thụ thai trong lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay.^{iv}

Hơn nữa, khi việc giáo dục con người được đặt vào đại cục “hoàn thành ơn gọi làm người”, lập tức xuất hiện nan đề triết lý và thần học về nguồn gốc, ý nghĩa và cứu cánh tối hậu của đời sống con người.^v

Ki-tô Giáo dạy: con người có cội nguồn từ Thiên Chúa, sống cho Thiên Chúa, và sẽ chỉ tìm thấy trọn vẹn ý nghĩa đời mình nơi Thiên Chúa.^{vi}

Những lý lẽ vừa nêu cho thấy việc giáo dục con người đúng nghĩa phải được thực hiện bởi chính Đấng Thiên Chúa, tác giả của tuyệt tác con người, tạo thành theo hình ảnh của Chúa.^{vii} Triết lý và phương pháp giáo dục con người cũng phải xứng đáng với phẩm giá cao quý của con người với tính cách là những nhân vị “linh ư vạn vật”. Hơn nữa, mục tiêu tối hậu—đầu ra—của công cuộc giáo dục con người nhất thiết phải là cuộc sống hiệp thông vĩnh hằng với Thiên Chúa Tình Thương.^{viii}

Lịch sử Cứu Độ vẽ ra một biểu đồ hùng tráng của công trình Thiên Chúa giáo dục con người. Từ lúc khai nguyên đất trời, Thiên Chúa xây nền ngôi trường giáo huấn nhân loại với bộ luật Thiên Nhiên diêu kỳ, đan kết nhịp nhàng, chặt chẽ đến từng tiểu tiết, bao la bát ngát như thiên la địa võng. Bản chất hướng thiện nơi mỗi con người^{ix} được soi sáng nhờ luật lương tâm Thiên Chúa ghi khắc vào cội sâu thẳm của lòng người.^x Khoảng thế kỷ XIII hoặc XV trước Chúa Cứu Thế, Thiên Chúa ban Mười Điều Răn như quyển Giáo Khoa đầu tiên cho loài người được khai tâm với bài học vỡ lòng: Bài Học Làm Người.^{xi}

Nhờ Thiên Chúa ân cần giáo dưỡng, vào một niên đại nhiều thiên niên kỷ xa cách thế giới văn minh của chúng ta hôm nay, đã có một dân tộc biết sống các giá trị nhân bản và tâm linh ở mức độ gần như hoàn hảo, ngay cả khi so sánh với chuẩn mực khoa học nhân văn và tôn giáo của thời hiện đại. Dân Ưu Tuyển của Thiên Chúa đã sớm thực hành việc chỉ thờ phượng một Đấng Thiên Chúa Tối

Cao,^{xii} biết loại bỏ những hình thức dị đoan mê tín,^{xiii} tôn trọng luật công bình xã hội,^{xiv} ý thức sâu sắc và hành động quyết liệt bảo tồn thiên nhiên^{xv}—chính xác như quy luật “phát triển bền vững” của thời đại chúng ta—chỉ khác một điều là chúng ta đề ra rất nhiều nghị quyết, nhiều luật lệ để xếp kỹ trong ngăn kéo của bao thủ tục rườm rà, phiền phức.

Niên đại của những con người có đức tin tôn giáo thuần thành, có ý thức cao về công thiện công ích và nếp sống nhân bản chuẩn mực vừa nói bên trên, *thuộc về cuối thời kỳ đồ đồng!*^{xvi}

Trân trọng.

Ban Biên Tập

ⁱ Xc https://vi.wikipedia.org/wiki/Quản_Trọng

ⁱⁱ “Vi nhân nan”

ⁱⁱⁱ Xc Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo (GHXHCG), số 133.

^{iv} Xc GHXHCG, số 155, dạy phải tôn trọng mạng sống con người, từ giây phút được thụ thai trong lòng mẹ cho đến khi qua đời theo quy luật tự nhiên. Từ đó, có cụm từ mô tả quãng đời của một con người là “from womb to tomb”: từ lòng mẹ cho đến khi xuống mồ.

^v Ba câu hỏi kinh điển: “Con người từ đâu đến?”, “Con người sống ở đời này để làm gì?” và “Con người khi chết rồi sẽ đi về đâu?”

^{vi} Xc Rm 14:8. Thánh Âu-gu-ti-nô viết: “*Lạy Chúa, Chúa đã sáng tạo con cho riêng Chúa. Vì vậy mà lòng con sẽ cứ bất an cho đến khi được an nghỉ trong Chúa*” (Tác phẩm “Tự Thú”.)

^{vii} Xc St 1:27.

^{viii} GHXHCG, số 143, nêu ra nguy cơ con người lạm dụng tự do để đối kháng Thiên Chúa và tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời bên ngoài Thiên Chúa.

^{ix} “Nhân chi sơ, tính bản thiện.”

^x Xc *Vui Mừng và Hy Vọng*, số 16.

^{xi} Xc *The Jerusalem Bible*, 1966 edition, “Introduction to the Pentateuch”, trang 10.

^{xii} Xc Đnl 6:4-5.

^{xiii} Xc Đnl 12-13.

^{xiv} Xc Đnl 15.

^{xv} Xc Lv 25.

^{xvi} Xc *The Jerusalem Bible*, 1966 edition, “Chronological Table”, trang 455.

THIÊN CHÚA

DÙNG LỜI NGHIÊM HUẤN

DƯỠNG DỤC CON NGƯỜI

Hình Ảnh và Vinh Quang Thiên Chúa

Thánh Kinh dạy rằng: Thiên Chúa tác tạo nên con người giống hình ảnh của Chúa.¹ Chân lý này vừa khẳng định nguồn cội cao quý của con người, vừa hàm ẩn một quy trình dưỡng dục, xuyên qua đó, con người được hình thành như là một thụ sinh “chẳng thua kém thần linh là mấy.”² Nói cách khác, công cuộc Thiên Chúa sáng tạo và cứu độ con người hiện hiện như công cuộc dưỡng dục kỳ diệu Thiên Chúa đã thực hiện để sáng tạo ra một nhân vị và đồng thời là một nghĩa tử được trọn quyền thừa kế vinh quang bất diệt của Thiên Chúa.³

Xin được hân hạnh chia sẻ cùng quý độc giả bài viết này để hy vọng tìm thấy ánh sáng và cảm hứng trong nỗ lực cùng nhau xây dựng một chính sách giáo dục đặt nền trên triết lý trọng tâm là nhắm sản sinh một con người có nhân vị, có phẩm giá, và có đầy đủ quyền lợi cũng như nghĩa vụ đối với Thiên Chúa và với đồng loại.

“Cha Mẹ Sinh Con, Trời Sinh Tính”

Câu tục ngữ trên thông thường được hiểu như lời minh giải cho tình trạng mâu thuẫn giữa điều cha mẹ mong đợi nơi con cái do mình đứt ruột sinh ra và thực tế đầy thất vọng khi con cái không suy nghĩ và hành xử cùng một cung điệu với cha mẹ. Quả thật, cha mẹ nào mà không yêu con cái thật mãnh liệt, kỳ vọng nơi con cái thật cao, đầu tư vào tương lai con cái thật nhiều, với một hy vọng duy nhất là một ngày kia con cái sẽ biến ước mơ của cha mẹ thành hiện thực. Kỳ vọng của cha mẹ nơi con cái còn thường được biểu lộ nơi những danh tánh thật ý nghĩa, thật dễ thương họ thận trọng cân nhắc, suy nghĩ, bàn đi tính lại trước khi đặt cho chúng. Phần lớn trường hợp cho thấy công ơn cù lao cúc dục của cha mẹ đã được con cái đền đáp, khi họ chứng kiến chúng công thành danh toại, trở nên những con người nhân nghĩa, sống có trước sau, hữu ích cho gia đình và cho cả nhân quần xã tắc. Tuy vậy, vẫn thoảng hoặc nhiều bậc sinh thành phải đau lòng tủi hổ—thậm chí đành ngậm hờn nơi chín suối—vì con cái vô ơn, bất hiếu, bất nghĩa. Chẳng những danh tánh được cha mẹ ân cần đặt cho bị phản bội mà danh dự gia tộc cũng bị hoen ố vì hạng nghịch tử ấy.

“Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính” còn hàm chứa một đạo lý cao sâu hơn, theo đó, cha mẹ chỉ sinh ra *hình hài của một người con*, theo nguyên lý sinh học—một sinh vật được sản sinh từ một sinh vật khác đồng đẳng cấp—, còn chính Ông Trời, Đấng Tạo Hóa, Đấng Thiên Chúa, mới có thẩm quyền ban cho đứa trẻ ấy *phẩm tính của một con người*, theo nguyên lý sáng tạo, nghĩa là một ngôi vị có lý tính và ý chí tự do được hiện hữu nhờ một ngôi vị Tự Hữu, Căn Nguyên Lý Trí và Ý Chí Tuyệt Đối, tạo thành từ hư vô. Đây là chân lý được Thánh Kinh xác quyết khi dạy rằng: con người được Thiên Chúa sáng tạo họa theo hình ảnh của Chúa.⁴ Thật là một tiết lộ kỳ diệu về Đấng Thiên Chúa vô hình, thuần túy tinh thần, tự hậu có thể được phạm

nhân chiêm ngưỡng—mặc dầu còn ẩn khuất sau tấm trướng đức tin⁵—nơi bức họa ảnh của Chúa là con người, tuyệt phẩm do chính Chúa thực hiện.⁶

Tuy nhiên, từ ngữ “sinh” trong cụm từ “sinh tính” không thể được hiểu một cách đơn giản là một hành động diễn ra một lần duy nhất và hoàn hảo, trọn vẹn. Thiên Chúa quả có ấn định bản tính của một thụ tạo lúc khởi đầu sáng tạo, nhờ đó, mỗi thụ tạo giữ được tính chất độc đáo, riêng biệt. Nơi con người, thụ tạo độc đáo được sáng tạo giống hình ảnh Thiên Chúa, bản tính ấy vừa là nền tảng vững chắc, bất biến, để xây dựng một công trình nhân vị, làm thành một con người có thật, cụ thể, vừa là khởi điểm để công trình được phát triển đến mức hoàn hảo.

Do đó, “sinh tính” phải được hiểu như một tiến trình tiệm tiến, tế vi, được chính Thiên Chúa thiết lập và thực hiện một cách cẩn trọng, “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, để sáng tạo một nhân vị, phác họa theo bản mẫu thần vị của Người. Tiến trình này đáng mệnh danh là “tiến trình sinh thành” bởi vì bao gồm đủ các giai đoạn thụ thai, thai phát triển, cơn đau chuyển dạ và giây phút sinh hạ một con người.

Sách Sáng Thế kể lại, Thiên Chúa “thai nghén” ý tưởng sáng tạo con người:

Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.”⁷

Vừa mới tượng hình trong ý tưởng của Thiên Chúa, con người đã có một hình hài, một chỗ đứng cao quý, một uy thế rõ ràng là ở tại trung tâm của vũ trụ càn khôn. So với các loài động vật khác, con người cần thời gian dài hơn trong dạ mẹ để bộ não và hệ thần kinh—hai yếu tố độc đáo và siêu việt nhất hạng—phát triển đầy đủ, hoàn hảo và bình thường.

Chính tiến trình phát triển này mở đường cho công cuộc dưỡng dục Thiên Chúa thực hiện cho con người, ngay từ giây phút được thụ thai trong lòng mẹ.

Thiên Chúa Ban Lời Nghiêm Huấn Mà Dưỡng Dục Con Người

Do cấu trúc cơ thể độc đáo, con người cần quy chế thực phẩm dinh dưỡng thích hợp. Món khai vị là “mọi thứ cỏ mang hạt giống trên mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống.”⁸ Tiếp đến là các món chính gồm “mọi loài di động và có sự sống.”⁹ Với khả năng trí tuệ đầy sáng kiến và kỹ năng sống vô cùng phong phú, con người liên tục hoàn thiện bằng thực đơn càng lúc càng phong phú, đa dạng về lượng cũng như phẩm, từ kho lương thực gần như bất tận của thiên nhiên.

Tuy nhiên, Thiên Chúa muốn con người, hình ảnh của đấng Tạo Hóa, để có thể phát triển toàn diện, không chỉ cần thức ăn đồ uống vật chất mà còn cần đến Lời Hằng Sống: “Con người sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Đức Chúa phán ra.”¹⁰ Truyền thống người Việt Nam dành một vai trò quan trọng cho “*lời giáo huấn*” của cha mẹ trong tiến trình hình thành một con người: “*Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư.*” Từ “*cãi*” được đặt song song và đối xứng với từ “*ăn*” như muốn khẳng định một chân lý: làm con mà từ chối không lãnh nhận, không “*ăn*” *lời nghiêm huấn của cha mẹ*, thì trăm phần hồng cả trăm, không thể nên người được.

Anh em đã quên lời khuyên nhủ được nói với anh em như với những người con: con ơi, đừng coi nhẹ lời Chúa sửa dạy, chớ nản lòng khi Người khiển trách. Vì Chúa thương ai thì mới sửa dạy kẻ ấy, và có nhận ai làm con thì Người mới cho roi cho vọt. Anh em hãy kiên trì để cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy? Nếu anh em không được sửa dạy như tất cả mọi người, thì khi đó anh em là con ngoại hôn, chứ không phải là con chính thức.¹¹

Lịch sử hình thành nhân loại, theo quan điểm Thánh Kinh, là lịch sử công trình dài hạn chỉ dẫn cho biết phương thức Thiên Chúa dưỡng dục con người, cho con người lớn lên trong tư cách là một nhân vị, là họa ảnh của Người. Công trình dưỡng dục ấy còn phải đạt tới đỉnh điểm thành công, khi con người được trở thành *nghĩa tử Thiên Chúa*.¹²

Công cuộc giáo huấn này được Thiên Chúa thực hiện khi ban *Mười Lời* (*Mười Giới Răn*, hay *Thập Điều*) cho con người.

Thiên Chúa Ban Lời Nghiêm Huấn Mà Giáo Dục Con Người

Đặc ân ngôn ngữ Thiên Chúa ban cho con người là chỉ dấu con người được chia sẻ Trí Tuệ trác tuyệt và Đức Khôn Ngoan vĩ đại của Thiên Chúa. Nhờ có khả năng ngôn ngữ, con người vừa diễn đạt cho người khác hiểu được tư tưởng của mình, vừa hiểu được tư tưởng của người khác qua lời nói của họ. Ngôn ngữ, do đó, là phương tiện bất khả chuẩn chước trong tương quan liên ngôi vị, chẳng những giữa con người với nhau—giữa nhân vị với nhân vị—mà còn giữa con người với Thiên Chúa—giữa nhân vị với thần vị.

Trong kế hoạch giáo dục con người, Thiên Chúa ban Lời Khôn Ngoan và Chân Lý, để giúp con người được *lớn khôn*, được chững chạc với dáng vóc *đầu đội trời, chân đạp đất*, sống trọn vẹn phẩm giá nhân linh, đúng với ơn gọi chân chính khởi kỳ thủy của mình là thụ sinh mang hình ảnh Thiên Chúa Tạo Hóa.¹³ Đó cũng là Lời Hằng Sống và Tình Thương, để giúp con người sống sức sống dững mãnh và chan chứa tình thương của Thiên Chúa, Nguồn Sống vô tận và Tình Thương vô biên.¹⁴

Khi tác sinh con người, Thiên Chúa phú bẩm cho họ khả năng tiếp cận, nắm bắt và trao đổi thông tin với Người.¹⁵ Khả năng đó hoạt động được là nhờ có đặc ân ngôn ngữ Thiên Chúa ban cho con người, qua đó, Thiên Chúa *ngỏ Lời* với con người, và con người *tiếp nhận Lời* của Thiên Chúa. Tiến trình Thiên Chúa dưỡng dục con người cũng chính là tiến trình *đối thoại giữa Thiên Chúa và con người* đã bắt đầu ngay từ buổi sơ khai sáng tạo, tựa như cách thức người mẹ nuôi dạy đứa con thơ vừa bằng dòng sữa ngọt vừa bằng lời hát ru dịu dàng. Đứa trẻ *lớn lên* về mặt thể lý nhờ chất dinh dưỡng mẹ cho bú mớm, đồng thời *nên khôn* nhờ *thông điệp tình thương mẫu tử* truyền tải qua những *lời chuyện trò âu yếm*, và ngoài ra còn có cả một *túi khôn* về kỹ năng đời sống, đạo nghĩa làm người, qua những *lý lẽ đơn sơ dễ tiếp thụ* trong vòng tay êm ấm của mẹ.

Mười Giới Luật Thiên Chúa ban qua Đại Ngôn Sứ Mô-sê chính là *Mười Lời*¹⁶ được truyền dạy cho con người trong buổi bình minh của tiến trình hình thành mọi yếu tố thể lý, tâm lý, trí tuệ, lương tri đạo đức và tinh thần.¹⁷ Trong thời kỳ nhiều dân tộc láng giềng còn sống giữa bóng tối

của tình trạng vô minh, vô tri và vô đạo, Dân Thiên Chúa đã được Người ban *lời giáo huấn* về cả hai phương diện tôn giáo và nhân bản.

Theo tường thuật của Thánh Kinh, Thiên Chúa đích thân *viết Mười Giới Răn trên hai bia đá*:

Khi lên núi để nhận các bia đá, những tấm bia giao ước mà Đức Chúa đã lập với anh em, tôi đã ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm, không ăn bánh không uống nước. Đức Chúa đã ban cho tôi hai bia đá do ngón tay Thiên Chúa viết, trên đó có mọi lời Đức Chúa đã phán với anh em trên núi, từ trong đám lửa, trong ngày đại hội.¹⁸

Lời tường thuật của Đại Ngôn Sứ Mô-sê có chủ đích muốn khẳng định tính chính truyền và nguồn gốc thần thiêng của Mười Giới Răn. Tuy nhiên, qua chi tiết chứng minh Thiên Chúa là tác giả của Bộ Luật Thiên Lập,¹⁹ chúng ta nhận ra tấm lòng ân cần thương yêu của Thiên Chúa dành cho con người, muốn tự tay đảm trách toàn bộ công trình dạy dỗ họ.

Thiên Chúa *viết* hay *ghi khắc* vào bia đá để tuyên bố Luật Pháp Người ban là Luật có giá trị trường tồn. Vũ trụ cần khôn có thể chuyển dịch, có thể bị hủy diệt, nhưng Luật Pháp Thiên Chúa vẫn không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực.²⁰ Thiên Chúa *tự tay viết Luật* bởi vì không ai có thể hiểu rõ bản chất con người cũng từng do chính tay của Người tận tụy tạo hình và truyền cho sức sống bằng hơi thở của Người.²¹ Lòng thương xót của Thiên Chúa chính là nền tảng bộ Luật Trường Cửu²² ban hành cho mọi loài thọ sinh.²³ Như vậy Luật Pháp Thiên Chúa thay vì là một hệ thống phen chậu, rào sắt hay tường thành khổng lồ, ngăn chặn muôn loài muôn vật—kể cả con người—thì lại chính là *lộ trình an toàn* và *chuẩn mực* cho cõi tạo thành phát triển đến mức viên mãn như đã được tiên liệu trong công trình sáng tạo.

Mười Giới Luật được ghi trên hai bia đá để phân định hai lãnh vực *giáo dục tôn giáo* và *giáo dục nhân bản*.

Trên bia đá thứ nhất là ba điều luật căn bản dạy con người trở thành sinh vật có tín ngưỡng và biết thực thi hành vi tôn giáo.

Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đã đưa người ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ.

Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

Người không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ.

Người không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ: vì Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của người, là một vị thần ghen tương. Đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông. Còn đối với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của ta, thì Ta trọn tình nhân nghĩa đến ngàn đời. Người không được dùng Danh Đức Chúa, Thiên Chúa của người, một cách bất xứng, vì Thiên Chúa không dung tha kẻ dùng Danh Người một cách bất xứng.

Người hãy nhớ ngày sa-bát, mà coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính Đức Chúa, Thiên Chúa của người. Ngày đó, người không được làm công việc nào, cả người cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của người. Vì

trong sau ngày, Đức Chúa đã dựng nên trời đất, biển khơi và muôn loài trong đó, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi vậy, Đức Chúa đã chúc phúc cho ngày sa-bát và coi đó là ngày thánh.²⁴

Trước hết và trên hết, con người được dạy cho biết chỉ phải tôn thờ Một Thiên Chúa duy nhất, Đấng đã giải thoát họ khỏi thân phận nô lệ cho bạo quyền Ai-cập, điển hình của mọi hình thức áp bức bất công, xâm phạm tự do tôn giáo và chà đạp phẩm giá con người. Con người học được bài học đầu tiên về ý nghĩa và giá trị của tôn giáo chân thật: việc tôn thờ Thiên Chúa chính là một hành vi giải thoát. Khi con người biết cởi bỏ giày dép trước ngưỡng cửa của thực tại thánh thiêng, biết ngả nón, cúi đầu và quỳ gối thờ lạy Đấng Tạo Hóa, đó là bằng chứng con người đã vượt qua tình trạng mê muội bất tri về cội nguồn xuất thân của mình, để đạt tới ý thức về mối tương quan giữa Đấng Sáng Tạo và loài thọ tạo. Hành vi tôn giáo—việc tôn thờ Thiên Chúa với lòng yêu kính và tri ân—xuất phát một cách tự nhiên gần như tất yếu từ nhận thức rằng con người đã được Đấng Toàn Năng *kéo ra khỏi* khối ù lỳ lạnh lùng, vô hồn, vô định của hư vô, để trở thành một *hiện thể*—ra khỏi cõi bất minh—, *hiện hữu*— và *hiện sinh*, với tư cách là một *nhân vị*, có danh tánh, ý thức và tự do. Hành vi tôn giáo—việc tôn thờ Thiên Chúa chân thật—còn minh chứng con người được phóng thích khỏi mọi hình thức nô lệ cho mê tín, sợ hãi, lệ thuộc các sức mạnh của mọi loài thọ tạo trong thiên nhiên.

Ngược lại với hành vi tôn giáo chân chính vốn có sức mạnh giải thoát và khai phóng là thái độ quy lụy của con người vì sợ hãi hoặc vì hám danh hám lợi bất chính mà dập đầu thờ lạy các loại tà thần giả trá do chính phàm nhân dựng lên. Kinh nghiệm đau đớn của Dân Ít-ra-en trong cơn cám dỗ “Con Bê Vàng”²⁵ vẫn tái diễn trong lịch sử loài người và Lịch Sử Cứu Độ:

Tại Khô-rép họ đúc một con bê,

Rồi phủ phục tôn thờ tượng đó.

Họ đổi Chúa vinh quang lấy hình bò ăn cỏ.²⁶

Thánh Danh của Thiên Chúa phải được con người tôn kính như tôn kính chính Thiên Chúa hiện thân. Truyền thống Thánh Kinh đồng hóa danh tánh của một con người với bản tính, với nhân thân của người ấy. Thiên Chúa chọn danh xưng cho nhiều nhân vật nổi tiếng như các ông Áp-ra-ham, Ít-ra-en, Mô-sê... và nhất là Chúa Giê-su, Đấng Cứu Nhân Độ Thế, ấn định ý nghĩa cuộc sống và sứ mạng của họ.²⁷ Một điều quan trọng cần được lưu ý là tất cả các danh tánh vĩ đại và thánh thiện nói trên đều được gắn chặt với Thánh Danh Thiên Chúa như nền tảng vững chắc, như lý do hiện hữu sống còn của vận mạng và sứ vụ con người:

Lạy Đức Chúa, Ngài ngự giữa chúng con,

Chúng con được mang Danh Ngài,

Xin đừng bỏ rơi chúng con.²⁸

Được mang Danh Chúa có nghĩa là được Chúa bảo vệ, được Chúa hiện diện ở giữa cộng đoàn, bên trong cuộc đời mỗi người, và vì Chúa là *Đấng thủy chung như nhất* nên chẳng bao giờ các tín hữu của Chúa sợ bị ruồng rẫy.²⁹ Vì lý do đó, phải dành cho Thánh Danh Người lòng kính trọng tuyệt đối. Xưng Danh Chúa vô cớ và bất kính, hoặc nhắm mục đích lôi kéo Đấng

Cực Thánh vào những vấn đề phạm tục, gian tà, dối trá, quả là trọng tội khi quân và là tội đáng tru diệt vì báng bổ thần thánh.³⁰

Con người vốn xuất thân từ việc *lao động mang tính sáng tạo* và có *giá trị cứu độ* của Thiên Chúa,³¹ nên tự bản chất, không chỉ đơn thuần vì lý do *com áo* mà phải lao tâm khổ trí. Lao động con người với tư cách là một nhân vị luôn mang tính nhân văn. Mồ hôi—và lắm khi cả máu và nước mắt—con người đổ xuống trên các công trình lao động tay chân lẫn trí óc là để ghi dấu nhân văn trên những sản phẩm ấy. Cái “thần hồn”, cái sức sống mãnh liệt của việc lao động có tính nhân văn, sáng tạo và hoàn thiện chính là lòng yêu kính của con người dành cho Thiên Chúa—vừa là Đấng Thiên Chúa Tạo Hóa vừa là Đấng Cứu Độ. Chính Thiên Chúa, một khi đã tác thành vũ trụ càn khôn trong sáu ngày, đã ngưng nghỉ để chúc phúc phước và thánh hóa ngày thứ bảy. Đến lượt con người được sáng tạo giống hình ảnh Thiên Chúa phải biết gác bỏ tất cả mọi bận tâm của cuộc sống thường nhật mà hết lòng phụng sự Người vào ngày tuyệt đối dành riêng cho Người,³² ngày được hiến thánh, không ai được phép xâm phạm, thậm chí không được phép buồn sầu, than khóc trong Ngày của Thiên Chúa.³³

Trên bia đá thứ hai, con người được Thiên Chúa ân cần dạy bảo phải biết sống sao cho nên *người*. Bài học làm người quả thật rất quan trọng và cũng rất khó. Cổ nhân từng dạy, “Vi nhân nan”—“làm người là một việc khó khăn.” Con người cần phải học hỏi và luyện tập bài học nhân bản để hoàn thành ơn gọi làm người trước lúc được đón nhận vào thế giới của các thần thánh, vào vương quốc Tình Thương của Thiên Chúa.³⁴

Điều Răn thứ IV đứng đầu các điều luật dạy về cách đối nhân xử thế: thảo kính cha mẹ: “Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đã ban cho người.” Vị trí đối xứng đầu bảng của Điều Răn thứ IV với Điều Răn thứ I phần nào cho thấy cả 2 đều khai mở ra 2 chiều kích quan trọng của ơn gọi làm người: nhiệm vụ thờ phượng và kính yêu Thiên Chúa mở lối cho con người bước vào thế giới thánh thiêng cao quý nhất, thế giới của hành vi thờ phượng, thế giới của tôn giáo, là thánh cung, nơi đó con người được gặp gỡ Thiên Chúa. Vùng đất Thiên Chúa ban cho con người là vùng Đất Hứa dành riêng cho một dân tộc được Thiên Chúa ưu tuyển, một dân tộc trọng lễ nghĩa, xứng đáng được ơn trường tồn, để thi hành nhiệm vụ quảng bá đạo lý của Người cho các dân tộc khác.³⁵

Điều Răn thứ V “Người không được giết người” vừa khẳng định thẩm quyền tuyệt đối của Thiên Chúa trên mạng sống của con người, vừa dạy con người phải tôn trọng và chịu trách nhiệm về sinh mạng của mình và của tha nhân như quà tặng vô giá được Thiên Chúa ban cho.

Điều Răn thứ VI “Người không được ngoại tình” dạy con người trước là biết hành xử nghiêm cẩn trong mối tương quan tính dục, tương xứng với nhân phẩm của mỗi giới tính, không lạm dụng thân thể và phẩm giá của tha nhân mà cũng không cho phép tha nhân lạm dụng thân thể và phẩm giá của mình, sau là để biết tôn trọng phẩm chất cao quý của lòng thủy chung trong đời sống hôn nhân.

Điều Răn thứ VII “Người không được trộm cắp” dạy con người biết tôn trọng luật công bình, tránh không xâm phạm tài sản của người khác, bất luận đó là tài sản vật chất hay sở hữu tinh thần của họ.

Điều Răn thứ VIII, “Người không được làm chứng gian hại người” vừa khuyến khích con người sống chân thành, minh bạch, ngay thẳng đối với Thiên Chúa và đối với người đồng loại,³⁶ vừa dạy con người hết lòng bảo vệ công lý và chân lý.³⁷

Điều Răn thứ IX “Người không được ham muốn vợ người ta” là giáo huấn về giá trị cao quý của tình yêu vợ chồng. Tình yêu thủy chung này phải được kính trọng và bảo vệ để xây dựng một gia đình vững chắc và hạnh phúc

Sau cùng, Điều Răn thứ X, “Người không được ham muốn nhà người ta, (...), con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta” chỉ rõ phải thực thi công bình xã hội như điều kiện để xây dựng mối tương quan hòa bình giữa con người với nhau.

Hình Thành Nhân Vị Của Con Người: Mục Đích Công Cuộc Giáo Dục Của Thiên Chúa

Việc Thiên Chúa sáng tạo con người nhằm hai mục đích chính: thứ nhất, để mạc khải cho nhân loại dung mạo của Người;³⁸ thứ hai, để bày tỏ ý muốn cho con người được quyền thừa tự tham dự vào gia tài đời sống vinh quang bất diệt của Người:

Theo ý muốn và lòng nhân ái của Người,

Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Chúa Giê-su Ki-tô,

Để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời,

Ân sủng Người ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu.³⁹

Cả hai mục trên đều được Thiên Chúa thực hiện trong Lịch Sử Cứu Độ thông qua triết lý và phương pháp giáo dục tuyệt diệu dành cho con người.

Tiên vãn, về phương diện lý luận, để có thể tham dự vào cuộc sống thần linh, thì con người, dù chỉ là thụ tạo, cần được Thiên Chúa ban bố cho một đặc tính nền tảng, chứa đựng khả năng tiếp nhận phước đức vĩ đại của Đấng Tạo Hóa. Đặc tính vừa nói chính là *ngôi vị* của con người, được bao gồm trong *trọn gói được sáng tạo theo hình ảnh của Thiên Chúa, một Đấng Thiên Chúa có ngôi vị*.⁴⁰ Nhờ có ngôi vị, con người suy nghĩ, phát biểu và hành xử có thẩm quyền, có quy trách,⁴¹ đường đường chính chính, xứng đáng với vai trò quản trị vũ trụ vạn vật do Thiên Chúa ủy nhiệm.⁴² Đặc ân nhân vị của con người là nét khắc họa Thiên Chúa thực hiện trong việc sáng tạo con người để mô tả Thần Vị của Chúa Ki-tô, Đấng Thiên Chúa Cha vô cùng thương yêu.⁴³ Tương tự như một danh họa, Thiên Chúa Ngôi Cha phác lên khối bùn đất chưa có hình hài những đường nét xinh đẹp, thánh thiện của Thiên Chúa Ngôi Con, rồi truyền tải vào đó sức sống mãnh liệt của Thiên Chúa Ngôi Thánh Thần.⁴⁴

Chúa Ki-tô chính là *Con Người Nguyên Mẫu* còn loài người chỉ tựa như những bản sao chép sống động của hình ảnh nguyên thủy, do Đấng Tạo Hóa toàn năng thực hiện.⁴⁵ Hơn nữa, do hậu quả bi thảm của tội lỗi, hình ảnh xinh đẹp của Thiên Chúa từng khắc họa nơi con người trở nên dị bản, biến dạng trầm trọng.⁴⁶ Chính vì vậy, Thiên Chúa quyết định thực hiện công cuộc giáo dục con người—vốn tiếp diễn trong suốt chiều dài Lịch Sử Cứu Độ⁴⁷—phải được đích thân Thánh Tử của Người thực hiện chứ không chỉ ủy thác cho các gia sư nữa.⁴⁸

Không chỉ hài lòng với quyền giáo khoa vô cùng hoàn chỉnh là “Mười Lời” ghi khắc trên bia đá, Thiên Chúa đặc cử Đấng Vạn Thế Tôn Sư là Chúa Ki-tô,⁴⁹ Lời Trường Cửu vô cùng thánh thiện

và quyền năng, từng hiện hữu cạnh Thiên Chúa Cha từ muôn thủa,⁵⁰ xuống cõi trần gian giáo huấn, chữa trị và giải thoát con người khỏi mọi hình thức hệ lụy ác tà của tội lỗi, đóng đinh con người cũ vào thập giá,⁵¹ biến đổi họ thành một *thụ tạo mới*,⁵² tương thích với cảnh hùng vĩ của Trời Mới Đất Mới,⁵³ thành *Con Người đạt mức viên mãn theo mẫu mực của Chúa Ki-tô*,⁵⁴ thành quả của Ơn Cứu Độ từ công cuộc Thương Khó, Tử Nạn và Phục Sinh của Người.⁵⁵

Lm. P.X. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

-
1. Xc St 1:27.
 2. Tv 8:6.
 3. Xc Rm 8:17.
 4. Xc St 1:27.
 5. Xc 1 Cr 13:12.
 6. Xc St 1:31.
 7. St 1:26.
 8. St 1:29.
 9. St 9:3.
 10. Đnl 8:3.
 11. Dt 12:5-8.
 12. Xc Rm 8:15-17.
 13. Xc St 1:27.
 14. Xc 1 Ga 4:16.
 15. Xc Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, số 109.
 16. “Dekalogos” tiếng Hy Lạp, hoặc “Decalogue” tiếng Anh, có nghĩa là “mười lời nói.”
 17. Theo ước tính, Mười Điều Răn được Thiên Chúa ban bố cho dân Ít-ra-en vào khoảng năm 1450 trước Chúa Giáng Sinh (xc http://www.religioustolerance.org/chr_10ck.htm).
 18. Đnl 9:9-10.
 19. Luật do Thiên Chúa thành lập và ban hành (divine positive Law).
 20. Xc Mt 24:35.
 21. Xc St 2:7.
 22. Luật Thiên Chúa là trường cừu vì tất cả mọi vấn đề, mọi phương diện, mọi giải pháp đều được xem xét chu đáo tự muôn thủa.
 23. Muốn hiểu thấu đáo luật pháp, cần phải nhận biết ý định của nhà lập pháp.
 24. Xh 20:1-11, gồm các Điều Răn I, II và III.
 25. Xc Xh 32:1-6
 26. Tv 106:19-20.
 27. Xc St 17:5; 32:29; Xh 2:10; Mt 1:21.23; 16:18.
 28. Gr 14:9.
 29. Xc Guy Couturier, C.S.C., “*Jeremiah*”, The New Jerome Biblical Commentary, Theological Publications in India: Bangalore, 2000, p. 279.
 30. Tin Mừng theo Thánh Mát-thêu, do rất thành kính truyền thống tôn kính Thánh Danh Thiên Chúa, dùng cụm từ “*Nước Trời*” (xc Mt 3:2; 4:17) thay vì “*Nước Thiên Chúa*” (xc Mc 1:15; Lc 4:43). Thiên Chúa quyết liệt giữ kín danh tánh của mình mặc cho con người khẩn thiết van xin Chúa tiết lộ (xc St 32:30) vì không muốn Thánh Danh bị xúc phạm và lạm dụng. Ngay cả khi tự giới thiệu với Ông Mô-sê (xc Xh 3:13-14), Thiên Chúa chỉ cho biết phẩm chất “*Tự Hữu*”, thuộc bản tính của Người.

31. “Việc lao động phổ biến chiều kích nền tảng của nhân sinh, đó là không những con người được tham gia vào hành vi sáng tạo mà còn góp phần cho hành vi cứu độ nữa” (GHXHCG, số 263).
32. Lệnh truyền tôn kính Ngày Thứ Bảy của Cựu Ước được Ki-tô Giáo chuyển đổi thành lệnh truyền Tôn Kính Ngày Chúa Nhật của Tân Ước, tức là Ngày Chúa Ki-tô Phục Sinh, trùng vào Ngày Thứ Nhứt trong tuần lễ của người Do Thái (xc Ga 20:1). Từ La Tinh “Dominica Dies”, hoặc nói vắn gọn là “Dominica” có nghĩa là “ngày thuộc về thẩm quyền của Đức Chúa”.
33. Xc Nkm 8:9-11.
34. Xc Xh 20:12-17.
35. Xc Is 43:21.
36. Xc Mt 5:37. Chúa Ki-tô đề cao chân lý như dấu chỉ phẩm giá của con cái Thiên Chúa.
37. Xc Ga 18:37. Ai muốn trở thành môn đệ của Chúa Ki-tô thì phải nghe theo chân lý của Người.
38. Xc St 1:27.
39. Êp 1:5-6.
40. Xc Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 253.
41. Xc GHXHCG, các số 108 và 138; Vui Mừng và Hy Vọng, các số 12-17.
42. Tv 8:4-9.
43. Xc Mt 3:17;17:5.
44. Xc St 2:7.
45. Xc Vui Mừng và Hy Vọng, số 22.
46. Xc Vui Mừng và Hy Vọng, số 37.
47. “Toàn bộ lịch sử loài người cùng với thế giới họ sinh sống, được xem như một tấn tuồng về công cuộc cứu độ, khởi đầu từ việc sáng tạo vũ trụ cho tới ngày Cánh Chung, tất cả đều cần quy tụ xung quanh Chúa Ki-tô, Trung Tâm của Lịch Sử Cứu Độ” (Gerald O’Collins, S.J., A Concise Dictionary of Theology, Quezon City, Cleretian Publications:2001.)
48. Xc Dt 1:1-2.
49. Xc Mt 23:8.
50. Xc Ga 1:1-2.
51. Xc Rm 6:6.
52. Xc 2 Cr %:17.
53. Xc Kh 21:1.
54. Xc Êp 4:13.
55. Xc Êp 1:7-10.

XÂY DỰNG LẠI: MỘT NỀN GIÁO DỤC ĐÚNG ĐẮN CHO THẾ HỆ TRẺ

“Một quốc gia có quyền... ‘xây dựng tương lai mình bằng cách cung cấp một nền giáo dục thích đáng cho thế hệ trẻ’ (Tóm lược HTXHCG, 157)

Ai cũng biết, muốn xây dựng cuộc sống tương lai, xã hội và đất nước, thì cần phải đào tạo thế hệ trẻ. Như thế, cuộc sống của chúng ta, xã hội và đất nước có tốt hay không, hệ tại chủ yếu ở việc chúng ta có xây dựng được một nền giáo dục cho con em mình tốt hay không.

Giáo huấn Xã hội Công giáo đòi buộc phải cung cấp một nền giáo dục đúng đắn cho thế hệ trẻ. Từ xa xưa, Giáo hội Công giáo đã biết rõ tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong việc xây dựng đời sống xã hội loài người. Cho nên, ở bất cứ nơi đâu có nhà thờ (đầu chỉ đạo Công giáo) như ở miền Nam trước đây, nơi ấy có trường học được xây dựng rất bài bản, khang trang và tiện lợi. Điều cốt lõi trong nền giáo dục của Giáo hội là đào tạo cho người trẻ nên NGƯỜI, rồi nên THÁNH. Người ta dù là ai, làm bất cứ việc gì, thì trước hết họ cần phải là người đúng nghĩa. Một ai đó là người đúng nghĩa, thì đời sống và việc làm của họ sẽ tốt đẹp, và người ấy sẽ tiến dần đến phẩm hạnh của một vị thánh nhân.

Trong phạm vi bài viết này, không dám bàn đến nội dung của một nền giáo dục đúng đắn là thế nào, chỉ xin đưa ra một vài lát cắt minh chứng cho những yếu tố thành công và thất bại trong lối giáo dục thiết thân nhất, có thể làm được ngay tại các gia đình.

Lối giáo dục nhưng lua rất sai lầm: Không biết từ bao giờ đã hình thành nên kiểu giáo dục của những người làm cha, làm mẹ trong rất nhiều gia đình ở Việt Nam ta, rất ưa thích cho con mình được nhàn hạ mà sung sướng. Cha mẹ nào cũng thương con, cũng muốn con được sung sướng, đó là điều tốt. Nhưng muốn con được nhàn hạ thôi thì thật là vô lý. Nhàn mà sung sướng là “ngồi mát ăn bát vàng”, là chỉ tay năm ngón sai người khác làm.

Cha mẹ khuyên con đi học rằng “Gắng học đi con, sau này đỡ cực tằm thân...”, chứ không phải “Gắng học đi con, để sau này nên người tốt, xây dựng gia đình và xã hội tốt...”. Cha mẹ chọn trường đại học, cao đẳng hay trường nghề cho con theo tiêu chuẩn ngành nào ra trường dễ xin việc, kiếm được nhiều tiền..., chứ không phải ngành nào hữu ích cho đời sống cộng đồng, cống hiến cho xã hội nhiều hơn. Cha mẹ khuyên con phấn đấu thăng tiến trong địa vị xã hội để “Một người làm quan, cả họ được nhờ”..., chứ không phải có chức quyền để phục vụ nhân dân và đất nước. Lời nhận xét “*Tôi chưa từng thấy đất nước nào mà các bậc mẹ cha dạy dỗ con cháu có gắng học hành để sau này là bác sỹ, phi công, thuyền trưởng... xuất phát không vì đam mê mà vì phong bì nhiều, đứt lót dễ, giàu sang mấy đời... Vì đâu nên nỗi?*” của một bạn du học sinh

người Nhật tại Việt Nam đã gây xôn xao dư luận cách nay chưa lâu, chẳng khiến chúng ta suy nghĩ lắm sao?

Ở trong gia đình, có những việc con đã đến tuổi tự làm được, cha mẹ vì thương và nuông chiều con, cứ làm thay hết, cha mẹ bận quá thì cũng sai người làm thay. Thành thử, những đứa trẻ lớn lên chỉ quen được hầu hạ và phục vụ, bản thân còn không tự lo nổi, nói gì đến việc phục vụ ai. Như thế, vô tình đào tạo con thành những công tử bột, những con phổng, thẳng bù nhìn chẳng biết làm gì, mà lại quen thói kẻ cả ra lệnh, hách dịch. Từ xa xưa các cụ đã dạy: “Thương cho roi, cho vọt”. Cho roi, cho vọt không chỉ có nghĩa đánh đòn, mà là rèn cho con biết làm việc, lao động thì phải đổ mồ hôi, cực một chút mới nên người.

Thói quen để của cho con, mà rất nhiều cha mẹ đang phấn đấu thực hiện, e rằng lợi bất cập hại. Thực tế, môi trường sống Việt Nam cho thấy điều này mang đến nhiều nguy cơ hơn là cơ hội. Lý do như sau:

- Cha mẹ để lại nhiều của cải cho con, chẳng phải là muốn con không phải vất vả làm lụng mà vẫn có của ăn, tiêu xài sao? Điều này hợp lô gích lối giáo dục nuông chiều, tạo cho đứa trẻ tâm lý ỷ lại và lười biếng.
- Đứa trẻ không biết làm việc, thì cũng chẳng biết tiêu tiền một cách hữu ích và chính đáng. Cho nên, cha mẹ có để lại tiền rừng bạc biển, thì chúng tiêu xài phung phí chẳng bao lâu cũng hết sạch. Khi hết rồi thì khôn khổ, vì quen xài sang mà không biết làm ra tiền.
Lời bàn thêm: Không biết có phải vì lý do này, mà Việt Nam ta ít có gia đình giàu có nhiều đời, cứ đời bố tạo lập, đời con phá phách. Trong khi nước ngoài, có nhiều dòng tộc giàu có hàng trăm năm, qua nhiều thế hệ, vì họ biết giáo dục con cháu cần mẫn lao động, chí thú làm ăn, chẳng những gìn giữ được mà còn khuyếch trương sản nghiệp.
- Vì tâm niệm để của cho con, cha mẹ ra sức làm giàu, có khi giành hết thời gian, công sức, trí lực để kiếm tiền – bất chấp việc bỏ bê, sao lãng công cuộc dạy con cái, đời mình ăn không hết, thì để lại cho con, mà để cho con thì bao nhiêu cho vừa. Gia sản nhiều đến bao nhiêu cũng chưa cho là đủ, thậm chí còn làm giàu bằng mọi giá, không loại trừ gian lận, mánh lới... Cho nên, của cải tạo lập được nhiều khi do bất công, do chiếm đoạt của người khác. Thế thì đời con cháu sẽ phải trả nợ, bảo sao chúng không mau nghèo, người xưa đã dạy: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước”.

Lối giáo dục sỏi đá thành đất: Một đứa trẻ người Nhật, ngay từ khi cắp sách đến trường, các em đã được dạy rằng: Nhật là một nước nghèo nàn tài nguyên, xung quanh là biển cả lạnh lẽo và đá ngầm, rừng chẳng có gỗ quý, lòng đất toàn núi lửa mà chẳng có khoáng sản, lại thường xuyên gánh chịu thiên tai: động đất, núi lửa, sóng thần... Vậy muốn tạo lập được cuộc sống tốt, chủ yếu phải nhờ vào bàn tay, khối óc và lao động cần mẫn của con người.

Giáo dục Nhật Bản thành công, còn nhờ phần đóng góp rất quan trọng từ việc cộng tác giáo dục trong gia đình. Cụ thể, cha mẹ Nhật rất cẩn thận, nghiêm khắc và đúng đắn trong việc nuôi dạy con cái họ. Tuyệt đối không có chuyện nuông chiều.

Đứa trẻ tùy theo độ tuổi, có thể làm được gì là phải rèn, phải tập. Từ việc tự chăm sóc bản thân, đến giúp đỡ cha mẹ. 3-4 tuổi là phải tự ăn cơm, tự đi vệ sinh, tự rửa tay, tự mặc đồ, tự mang giày dép khi cha mẹ cho đi chơi,... Nghĩa là cha mẹ không làm thay trẻ bất cứ những gì chúng đã có thể tự làm, cha mẹ quan sát, chỉ hỗ trợ trẻ làm tốt hơn khi cần.

Khi đi học, ngay từ những lớp mẫu giáo, được cha mẹ hay ông bà đưa đi, các em đã phải tự mang lấy túi xách dụng cụ đồ đạc của mình. Người lớn không mang thay, dẫu là họ đang đi tay không. Trẻ luôn được nhắc nhở phải biết “cám ơn” và “xin lỗi”, biết nhặt rác bỏ vào thùng, biết xếp hàng chờ đến lượt, biết thay đổi trang phục khi bị dơ. Khi lớn lên, đến tuổi trưởng thành, người trẻ cũng được cha mẹ nhắc nhở phải biết làm việc cống hiến cho đất nước, xây dựng xã hội tốt đẹp, thì cuộc sống gia đình mới được tốt lâu bền và ổn định.

Tóm lại, để có nền giáo dục đúng đắn theo đòi hỏi của Giáo huấn Xã hội, thì cần phải đầu tư thời gian, nhất là cần sự phối hợp của toàn xã hội: từ việc định hướng giáo dục đúng đắn cho đến người quản lý xã hội, các nhà chuyên môn có tài có tâm, kết hợp với giáo dục trong gia đình. Nhưng việc trước mắt, chúng ta có thể làm được, đó là thay đổi lối giáo dục kiểu “nhung lụa” trong các gia đình, bắt chước lối giáo dục “sỏi đá” của người Nhật. Tập cho người trẻ Việt Nam có ý thức tự lập thân, tự chủ về suy nghĩ, lời nói và hành động của mình, đồng thời sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Hơn nữa, cần lấy giáo dục của Giáo hội Công giáo làm nền tảng, coi trọng giáo dục nhân bản, để thành người và thành thánh nhân.

Tín Thành

TÌNH YÊU:

Giải pháp cứu vãn nền giáo dục của Việt Nam?



Giáo dục Việt Nam đã xuống cấp quá sức trầm trọng. Chúng ta đã tụt hậu rất nhiều, không chỉ khi so với các nước trên thế giới và trong khu vực, mà còn cả khi so với chính chúng ta nữa.

Những phát biểu rất đụng chạm này lẽ ra phải làm cho người nghe Việt Nam cảm thấy tự ái và đòi được chứng minh, nhưng hình như cho đến nay thì điều này đã quá rõ đến độ không ai thèm cần chứng cứ nữa. Chỉ cần gõ “giáo dục Việt Nam xuống cấp” vào google thì ta sẽ có ngay hàng hà sa số những bài viết để chứng minh sự xuống cấp của nền giáo dục Việt Nam.

Chất lượng thấp của nền giáo dục không chỉ được biểu hiện bằng chất lượng thấp của nhân lực (ngày càng có nhiều sinh viên tốt nghiệp nhưng không tìm được việc làm; nền sản xuất ềo ệo, không có bất kỳ phát minh sáng chế nào để phục vụ cho cuộc sống...) mà còn thể hiện qua đạo đức cá nhân và xã hội (học sinh xích mích với nhau là sẵn sàng rút dao đâm bạn; thầy giáo lạm dụng tình dục học trò vị thành niên; thi cử gian lận, mua bằng bán điểm; cả làng xông vào đánh chết người trộm chó mà không cần có sự can thiệp của pháp luật, vv...). Càng nói ra, có lẽ chỉ càng đau lòng mà thôi.

Có giải pháp nào cho nền giáo dục của Việt Nam không? Đã có rất nhiều đề xuất cũng như nỗ lực cải tổ về mặt kỹ thuật của giáo dục. Cấu trúc lại chương trình đào tạo đại học. Phân tầng và xếp hạng các trường. Chuẩn hóa năng lực thầy/cô giáo qua những đòi hỏi về bằng cấp, chứng chỉ. Soạn lại sách giáo khoa. Nhập các chương trình tiên tiến của nước ngoài. Cải cách thi cử.

Trao thêm quyền tự chủ cho các trường. Chấp nhận một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa.... Nhưng có vẻ như hầu hết mọi nỗ lực đổ ra đều bỏ sông bỏ bể, nếu không muốn nói chỉ là chữa “lợn lành thành lợn què” mà thôi.

Đặt thực trạng của nền giáo dục Việt Nam vào bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước ngày nay, người ta dễ có cảm giác tuyệt vọng, buông xuôi. Vâng, một cá nhân như tôi, một người đã phục vụ trong ngành giáo dục hết cả cuộc đời làm việc của mình, liệu tôi có thể làm gì đây?

Khuyên sinh viên đừng quay cóp, đừng mua bằng mua điểm, mà hãy học để cho chính mình ư? Tôi hoàn toàn có thể nghiêm khắc với sinh viên của một khóa, nhưng điều đó chỉ làm cho các sinh viên đánh giá tôi thấp trong phiếu đánh giá giảng viên ở cuối học kỳ, và sinh viên các khóa sau sẽ tránh không học với tôi nữa. Thậm chí tôi có thể bị mất việc.

Đóng góp ý kiến với cấp trên ư? Lâu nay tôi vẫn cố gắng làm điều ấy. Nhưng đa số những lời góp ý của tôi – và của những người có thiện tâm khác trong cùng cơ quan – đều rơi vào không trung và tan biến. Fall on deaf ears (rơi vào những cái tai điếc), như trong tiếng Anh người ta thường nói. Chưa kể, ai cũng biết rằng con đường thăng tiến trong nghề nghiệp của tôi khá lận đận là do tôi không biết “giữ mồm giữ miệng”, cứ công khai chỉ ra những điều trái tai gai mắt mà chẳng ai muốn nghe. Bởi, “làm lão báo cáo tốt” để rồi nhận được những huân chương, khen thưởng, thăng chức từ cấp trên dường như đã trở thành căn tính mới của ngành giáo dục Việt Nam từ lâu nay rồi thì phải.

Vậy thì sao? Tất cả chúng ta sẽ cùng chấp nhận bó tay nhìn cho nền giáo dục của Việt Nam tiếp tục tuột dốc cho xuống tận đáy, đến độ không còn ai tin vào nó, kể cả những người làm trong ngành giáo dục như tôi ư? Chúng ta sẽ khoanh tay ngồi yên để tiếp tục nhìn làn sóng tị nạn giáo dục diễn ra với quy mô ngày càng lớn hơn, đến độ ai có nhiều tiền thì cho con em đi học ở các nước phát triển cao như Anh, Mỹ, châu Âu, ai ít tiền hơn thì cho con sang những nước thường thường bậc trung như Mã Lai, Thái Lan, Indo, Philippines, Trung Quốc?

Vậy còn chúng ta, những người có niềm tin Công giáo? Những người tự nhận là con Thiên Chúa, những người được Chúa dạy phải làm “muối của đời” và “ánh sáng của thế gian”? Chúng ta cũng sẽ ngồi yên, không làm gì cả, và đổ lỗi tất cả cho hoàn cảnh chứ? Vì chúng ta không có quyền hành, không có chức vụ, không có điều kiện, nên chúng ta không cần phải làm gì hết, vì đó không phải là trách nhiệm của chúng ta?

Không, không thể như thế. Niềm tin vào Thiên Chúa buộc chúng ta phải làm một điều gì đó. Nhưng làm gì đây? Tôi nghĩ, đầu tiên chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa căn bản của từ “giáo dục”. Tốt nhất, hãy cùng định nghĩa giáo dục là gì, rồi từ đó mới biết chúng ta có thể làm gì.

Từ điển bách khoa trực tuyến mở Wikipedia đưa ra định nghĩa về giáo dục như sau:

Giáo dục là quá trình tạo ra việc học. Kiến thức, kỹ năng, giá trị, niềm tin, và thói quen của một nhóm người được truyền sang cho những người khác, thông qua việc kể chuyện, trao đổi,

giảng dạy, huấn luyện, hoặc nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của các nhà giáo, nhưng người học cũng có thể tự giáo dục chính mình thông qua một quá trình gọi là học tập tự thân. Bất kỳ một trải nghiệm nào tạo ra được một hiệu ứng hình thành nên cách suy nghĩ, cảm nhận, hoặc hành động của chúng ta đều có thể được xem là có tính giáo dục¹

Đọc lại định nghĩa về giáo dục nêu trên – dù thực ra rất quen thuộc và không có gì là mới mẻ – bỗng làm cho tôi bừng tỉnh. Giáo dục không phải chỉ là việc của nhà trường, cũng chẳng phải chỉ là việc của các nhà giáo. Giáo dục không chỉ nhằm dạy kiến thức và kỹ năng, mà còn – và có lẽ quan trọng hơn nhiều trong sự xuống cấp giáo dục và đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay – nhằm tạo ra những giá trị, niềm tin, và thói quen cho thế hệ. Giáo dục cũng không chỉ có thể diễn ra dưới dạng bài giảng, seminar, bài nghiên cứu, thi cử, mà mọi trải nghiệm của con người đều có tính giáo dục, miễn là nó tác động đến việc hình thành nhân cách của một người – đặc biệt là những người trẻ, lứa tuổi rất dễ bị tác động bởi ngoại cảnh.

Nói về các trải nghiệm, kể cả những trải nghiệm rất nhỏ, tôi muốn kể một việc này. Có một buổi tôi đưa một người bạn không phải là người Công giáo nhưng có quan tâm tìm hiểu đạo Thiên Chúa đi dự lễ ở nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm trên đường Hoàng Hoa Thám, Quận Bình Thạnh. Khi xong lễ, chúng tôi bước ra ngoài sân nhà thờ thì thấy xe của người đi lễ được gửi đầy sân đến nỗi không có chỗ mà đi. Bạn tôi lo lắng, vì định ninh rằng việc lấy xe sẽ rất hỗn loạn và mất nhiều thời gian, cùng sự căng thẳng không đáng có. Nhưng không, không hề có cảnh chen lấn, mà ngược lại là một sự nhường nhịn và kiên nhẫn khó thấy ở những nơi công cộng của Việt Nam. Những người có xe để ở vị trí thuận tiện nhất thì ra lấy trước, và sau đó là những người khác, tuân tự theo vị trí thuận tiện để lấy xe. Chỉ vài phút là sân nhà thờ đông nghẹt đã trống hẳn, mà không hề có sự la ó, chửi mắng, giành giật thường thấy ở Việt Nam. Người bạn tôi thốt lên: “Đúng là cách ứng xử của những người có giáo dục, có nhân cách. Chỉ cần các trường giáo dục cho các em biết cách nhường nhịn tương tự như vậy, thì xã hội Việt Nam có lẽ đã bớt hẳn bạo lực đi rồi”.

Nghe câu nói ấy, tôi vừa hãnh diện mà vừa cảm thấy xấu hổ. Tôi, một người Công giáo, là “ánh sáng của thế gian”, tôi đã nỗ lực hết cỡ chưa, hay chỉ biết tuyệt vọng, than van?

Tôi muốn kết thúc bài này bằng một câu trích dẫn từ O. Henry, người đã từng viết, “*If one loves one’s art, no service seems too hard.*” Chỉ xin đổi lại một từ: “*Sẽ không có điều gì là quá NHỎ, nếu chúng ta thực hiện nó với một tình yêu*”.

Vâng, tình yêu của Chúa.

Phuong Anh

¹ **Education** is the process of facilitating [learning](#). [Knowledge](#), [skills](#), [values](#), [beliefs](#), and [habits](#) of a group of people are transferred to other people, through storytelling, discussion, teaching, training, or research. Education frequently takes place under the guidance of educators, but learners may also educate

themselves in a process called [autodidactic](#) learning.^[1] Any [experience](#) that has a formative effect on the way one thinks, feels, or acts may be considered educational.

Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta¹



Việc giáo dục không phải chỉ thời đại chúng ta mới có, ngay từ khi có con người thì liền với nó đã có sự giáo dục. Tuy nhiên, hơn lúc nào hết, chúng ta phải thật sự nghiêm túc nhìn lại cách chúng ta giáo dục thế hệ tương lai. Chúng ta đang giáo dục điều gì và phẩm giá con người ở đâu cả trong phương pháp và môi trường giáo dục của chúng ta hiện nay?

Thời gian gần đây trên báo Tuổi Trẻ có đăng bài “cha xích cổ con vào góc cây vì quá nghịch”. Nội dung là vì đứa con quá nghịch ngợm, đến nỗi người cha đã ba lần xích cổ vào cây để trừng phạt, lần thứ ba thì em sợ quá, dứt đứt dây xích và bỏ trốn. Không chỉ có người cha này, mà hiện nay còn nhiều bậc cha mẹ khác nữa cũng đang giáo dục con theo hình thức trừng phạt, hoặc ít là lấy lời nói, uy lực để áp đặt lên con. Đó là trong gia đình, còn trong môi trường giáo dục nhà trường thì sao? Bạo lực học đường vẫn đang diễn ra hàng ngày, phạt học sinh đứng trước lớp vì lý do nào đó vẫn không hiếm. Việc ép học sinh viết đơn xin học thêm, chạy theo thành tích, điểm số vẫn đang diễn ra thường xuyên tại nhiều trường. Điều này làm cho các em phải học tập một cách vất vả và làm việc như một cỗ máy.

Điều chúng ta phải suy nghĩ là từ gia đình, nhà trường đến xã hội đang giáo dục cho các em những kiến thức gì? Chúng ta đã bao giờ đề cao phẩm giá con người trong việc giáo dục, và làm thế nào để các em hiểu và sống đúng phẩm giá con người của mình? Là cha mẹ và những người hữu trách, chúng ta đã bao giờ coi trọng nhân phẩm của các em chưa? Hay chúng ta chỉ làm theo cách mà chúng ta cho là đúng, chúng ta dạy con em của mình bằng cách áp đặt ý muốn và quyền lực lên chúng. Phẩm giá của con em chúng ta ở đâu trong cái nhìn của người lớn?

Trước hết chúng ta biết phẩm giá con người được thể hiện trong sự yêu thương của Thiên Chúa. Là người Công Giáo hẳn biết rõ điều này, là chúng ta đang mặc lấy hình ảnh của Thiên Chúa. Ngài đã trao ban cho chúng ta quyền làm con và được gọi Ngài là Cha. Ngài đã ban cho chúng ta nhân phẩm cao quý, điều này được thể hiện qua cách Thiên Chúa tạo dựng con người, Ngài không hề tạo dựng một cách hời hợt mà đã có sự chuẩn bị, bàn hỏi kỹ lưỡng: *“Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta”* (St 2,26). Thiên Chúa tạo dựng con người mà sách Sáng Thế mô tả rất chi tiết, Người lấy đất, nặn, thổi hơi... qua những hành động này Thiên Chúa đã “thổi” vào đó tình yêu của mình dành cho con người. Con người không phải là một tai nạn trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa, lại càng không phải là một thảm họa, mà là kết quả của một tình yêu. Ngài đề cao chúng ta bằng cách đặt để chúng ta làm quản gia nhà Ngài. Thiên Chúa ban cho con người có phẩm giá tự nhiên và siêu nhiên, nhờ đó con người biết phân biệt tốt xấu. Đồng thời con người nhờ phẩm giá cao quý đó, biết nhận ra sự kỳ công của Thiên Chúa trong trật tự vũ trụ, biết tôn trọng và biết sống theo lý tưởng mà Thiên Chúa muốn.

Thứ đến là phẩm giá con người được thể hiện nơi chính mình, qua suy nghĩ, lời nói và hành động của mình. Giáo dục là làm cho con người mỗi ngày một trở nên hoàn thiện hơn, qua đó con người phản chiếu một cách đầy đủ về hình ảnh của Thiên Chúa cho anh chị em. Đó là cách mà chúng ta bộc lộ tình yêu của Thiên Chúa, Ngài đã lồng ghép vào trong tim mỗi người, để trái tim ấy biết yêu thương, nhờ đó có khả năng biến đổi mình và người khác. Cả phẩm giá của người cha và con trai nói trên đều đã không được coi trọng một cách xứng đáng. Người cha đương nhiên không phải sinh ra để trừng phạt con mình, và người con sinh ra trên đời, dù trong hoàn cảnh nào thì cũng không phải để bị đánh đập và xiềng xích như thế.

Chúng ta không xa lạ gì với việc một người cha hay người mẹ cầm gậy đánh con, và cũng chẳng xa lạ gì một học sinh bị phạt vì nghịch phá. Hành vi này không làm cho đứa trẻ lớn lên, mà trái lại nó cho chúng ta thấy một nhu cầu căn bản nhất của một con người, cho dù chỉ là một em nhỏ chưa được đáp ứng, đó là *“nhu cầu về sự tôn trọng”*. Khi chúng ta tôn trọng người khác thì chính là lúc chúng ta tôn trọng phẩm giá con người của họ và của chính mình. Ở các nước tiên tiến, khi một đứa trẻ ra đời, thường có người cha đứng bên người mẹ. Điều này nói lên trách nhiệm, sự đồng cam cộng khổ của chồng đối với vợ, đồng thời nói lên sự yêu thương và tôn trọng đứa con của họ.

Lương tâm và phẩm giá con người luôn đi liền với nhau, nếu chúng ta làm theo tiếng lương tâm thì phẩm giá sẽ được nâng cao. Khi xã hội xảy ra nhiều tội ác, thì có nghĩa là nhiều người đã không nghe theo tiếng lương tâm và tôn trọng phẩm giá của mình. Vậy chúng ta phải giáo dục thế nào để phẩm giá con người được nâng cao?

Hãy giáo dục theo phương pháp của Thiên Chúa, mà cụ thể là Chúa Giêsu. Ngài ban cho con người có tự do và ý chí, Ngài không cầm tay ép buộc, trái lại rất tôn trọng. Tự do thể hiện phẩm giá cao cả của con người, vì thế Ngài nâng cao phẩm giá chúng ta bằng cách để chúng ta tự do hoàn toàn, và Ngài chỉ giáo dục chúng ta bằng lời. Hơn nữa, Chúa Giêsu luôn tin tưởng rằng chúng ta có khả năng thay đổi: *“con hãy về và từ nay đừng phạm tội nữa”*. Chúng ta có làm như

thể hay không? Có tôn trọng tự do đủ hay không? Làm thế nào để chúng ta đề cao được phẩm giá của người khác khi mang trọng trách giáo dục họ?

Điều đó trước tiên phải được thể hiện trong suy nghĩ của mình về phẩm giá con người. Nếu chúng ta không ý thức được phẩm giá của mình là cao quý, thì làm sao có thể tôn trọng phẩm giá của người khác. Mỗi người chúng ta chỉ có một trên đời mà thôi, và không ai giống mình. Cũng vậy, vị trí và vai trò của mình là duy nhất trước mặt Thiên Chúa, dù cao trọng như Đức Thánh Cha cũng không thể thay thế mình. Chúng ta có thể khác nhau về nơi sinh, chốn ở, năng lực, màu da, mái tóc... nhưng đều có chung hai từ đó là “con người”. Chính vì thế chúng ta phải tôn trọng phẩm giá của nhau.

Dùng lời nói yêu thương là một điều cần thiết trong việc giáo dục, một đứa trẻ sẽ không thấy mình có giá trị gì, khi cha mẹ thường xuyên nói với nó những lời thóa mạ. Ai đã cho chúng ta quyền sỉ nhục người khác, bất luận đó là con của mình? Điều đó không có nơi Thiên Chúa thì tại sao lại có nơi môi miệng chúng ta? Trái lại, việc khen thưởng đúng luôn là một việc làm cần thiết để giúp trẻ biết mình có giá trị, và từ đó hiểu được mọi người cũng có giá trị như mình. Vì thế cách chúng ta dùng lời nói, để giúp một đứa trẻ ý thức về phẩm giá của chúng và của người khác chẳng phải là cách làm cần thiết đó sao?

Nếu như suy nghĩ và lời nói là cần thiết, thì hành vi của chúng ta trong giáo dục cũng không hề kém phần quan trọng. Nếu ta trừng phạt con thế nào, thì chúng sẽ lớn lên như thế. Một đứa trẻ khi lớn lên không thể nào hãnh diện về cách thức cha mẹ trừng phạt chúng khi còn nhỏ, nhưng thật tội tệ là chúng sẽ sẵn sàng làm như thế với con của chúng, chỉ đơn giản là vì chúng đã được dạy như thế. Khi vì một sai lỗi gì đó của con trẻ, ta phạt bằng cách xúc phạm con, thì có nghĩa ta đã không tôn trọng danh dự và chưa đặt phẩm giá của con đúng với bản chất của nó trước mặt Chúa. Khi cha mẹ đánh hay la mắng con, thì cũng là lúc cha mẹ đang dạy cho con rằng: “cha mẹ hoặc bất cứ ai đều có quyền đối xử với chúng như vậy, đồng thời cũng dạy cho chúng biết chúng hoàn toàn có thể đối xử như thế với bạn bè và với những ai có thể”. Người lớn luôn có ảnh hưởng giáo dục đến trẻ em, nếu như hành vi của chúng ta không thể hiện được chúng ta đang tôn trọng phẩm giá của mình thì trẻ em cũng sẽ học tập điều đó. Quả là phản giáo dục khi cha mẹ nghiện ngập, rượu chè, bê tha, ... vì nó không cho thấy họ đang tôn trọng bản thân mình.

Khoa học và xã hội thì luôn biến đổi, nhưng Thiên Chúa và phẩm giá con người thì không biến đổi. Tất cả các lĩnh vực này đều phải được giáo dục, nhưng làm việc nào trước thì chúng ta đã rõ. Xã hội ngày nay có nhiều tội ác là vì chúng ta chỉ chú tâm giáo dục những gì luôn biến đổi, mà quên đi việc giáo dục và nâng cao vị thế của những gì bất biến là Thiên Chúa và giá trị con người. Khi chúng ta không ý thức được phẩm giá con người mình, làm sao có thể tôn trọng những tài nguyên giá trị của đất nước, con người và mọi loài thụ tạo trong thiên nhiên.

Phẩm giá con người chỉ được thể hiện trong tình yêu, mà tình yêu thì không bao giờ chung đường với sự trừng trị và tước đoạt. Trong tình yêu, phẩm giá con người được nâng cao và đi đến sự hoàn thiện. Một nguyên tắc vàng mà Chúa Giêsu đã dạy chúng ta đó là: “Anh em muốn

người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy” (Lc 6, 31). Chúng ta cũng hãy làm như thế, để tôn trọng phẩm giá của người khác trong cách giáo dục của mình.

Ngọc Huân

¹ St 2,26

Giáo dục Công giáo: Cha mẹ có quyền và bổn phận gì theo Giáo luật?

“Có công việc nào quan trọng hơn việc huấn luyện tâm trí và đào luyện các thói quen cho người trẻ?” - Thánh Gioan Kim Khẩu

Các nguyên tắc căn bản về giáo dục Công giáo của Giáo Hội được diễn tả trong các điều 793-795 trong Giáo luật. Thực ra, Giáo luật chỉ luật hóa những điều trình bày trong *Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo (Gravissimum Educationis* ngày 28 tháng 10 năm 1965, viết tắt là GE).

Mục đích của giáo dục Công giáo được xác định tại Điều 795 Giáo luật:

Vì việc giáo dục chân chính phải nhằm mục đích đào tạo toàn diện con người, và đồng thời phải hướng về mục đích tối hậu của con người cũng như lợi ích chung của xã hội cho nên các trẻ em và các thanh thiếu niên phải được đào tạo thế nào để họ có thể phát triển cách hài hòa những tài năng thể lý, luân lý và trí tuệ của mình, để họ có được một ý thức hoàn hảo hơn về trách nhiệm và biết sử dụng đúng đắn sự tự do của mình, và để họ trở thành những người có khả năng tham gia tích cực vào đời sống xã hội.

Điều 795 diễn tả nội dung chính yếu, tổng quát từ giáo huấn của Vatican II, là giáo dục phải chú trọng đến việc đào tạo con người toàn diện:

Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả di nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục thích hợp với lý tưởng riêng, với cá tính, với sự khác biệt phái tính, một nền giáo dục vừa thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc, vừa mở rộng cộng đồng huynh đệ với các dân tộc khác, để cổ vũ cho công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất. Mục đích của nền giáo dục chân chính là đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của bản thân cũng như lợi ích của các cộng đồng mà họ là thành viên và sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành (GE, 1).

Truy nguyên thêm về nguồn gốc sâu xa, đoạn văn trên của *Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo* rút ra từ Thông điệp *Divini Illius Magistri* ngày 31 tháng 12 năm 1929 của Đức Piô XI. Thông điệp này và tuyên ngôn là hai văn kiện quan trọng nhất về giáo dục Công giáo. Quyền và bổn phận căn bản về việc giáo dục con cái của các bậc cha mẹ được nêu trong thông điệp, để rồi được nhắc lại một cách long trọng trong tuyên ngôn tại Công đồng Vatican II. Văn kiện ở cấp công đồng này là nguồn trực tiếp của các điều luật về giáo dục trong Bộ Giáo luật.

Thật vậy, tuyên ngôn khẳng định:

Vì là người lưu truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận vô cùng quan trọng là giáo dục những người con trong gia đình, và vì thế họ phải được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu cha mẹ

không làm thì khó có ai có thể bỏ khuyết được. Thật vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí tràn đầy tình yêu cũng như lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục toàn diện trong đời sống cá nhân và xã hội của con cái (GE, 3).

Giáo luật thì viết:

Các bậc cha mẹ, cũng như những người thay quyền cha mẹ, có nghĩa vụ và có quyền giáo dục con cái mình (Điều 793.1).

Tương ứng với nghĩa vụ là quyền. Cha mẹ có nghĩa vụ giáo dục con cái thì cũng có quyền được xã hội (bao gồm Giáo hội) giúp đỡ:

Các bậc cha mẹ cũng có quyền được xã hội dân sự giúp đỡ những gì họ cần đến để bảo đảm cho việc giáo dục Công giáo con cái họ (Điều 793.2).

Như một hệ quả của các quyền và bổn phận chung trong lĩnh vực này, các bậc cha mẹ có quyền và bổn phận riêng chọn trường cho con học:

Các bậc cha mẹ Công giáo cũng có nghĩa vụ và cũng có quyền chọn những phương tiện và những trường học, để nhờ đó họ có thể lo liệu việc giáo dục Công giáo cho con cái họ một cách chu đáo hơn, tùy theo hoàn cảnh địa phương (Điều 793.1).

Các bậc cha mẹ phải được thật sự tự do trong việc chọn trường học; bởi vậy các Kitô hữu phải liệu sao cho xã hội dân sự công nhận các bậc cha mẹ có quyền tự do ấy, đồng thời bảo vệ quyền tự do ấy, kể cả bằng những trợ cấp dựa vào đức công bình phân phối (Điều 797).

Với tư cách là “những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu”, ta có năng chu toàn và kiểm điểm bản thân xem mình đã, đang thực hiện nhiệm vụ này như thế nào không?

Với tư cách là người chọn bậc sống độc thân dâng mình cho Chúa, ta đã, đang làm gì để giúp đỡ “những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu” này?

Đinh Quang Bàng

XÂY DỰNG NỀN VĂN MINH TÌNH THƯƠNG: TÁM BẢNG CHỈ ĐƯỜNG

Người Kitô hữu biết rằng có thể tìm thấy trong học thuyết xã hội của Giáo Hội những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những chỉ dẫn để hành động là điểm khởi đầu để thăng tiến một nền nhân bản toàn diện và liên đới. Bởi thế, việc phổ biến học thuyết này là một ưu tiên mục vụ đích thực, để mọi người nhờ học thuyết này soi sáng sẽ có thể giải thích các thực trạng hiện nay và tìm ra những con đường hành động thích hợp: “Giảng dạy và phổ biến học thuyết xã hội là một phần trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Hội” (Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội, 7)



Thư Mục vụ 2016 của Hội đồng Giám mục Việt Nam (Thư Mục vụ) viết: “Để xây dựng nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống, người Công giáo có tám bảng chỉ đường cụ thể là **Giáo huấn xã hội của Giáo Hội**. Đây là tài liệu đúc kết và hệ thống hóa những chỉ dẫn của Giáo Hội, nhằm đem tinh thần Phúc Âm thâm nhập các lãnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta không thể Phúc-Âm-hóa đời sống xã hội mà lại không biết gì về Giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Vì thế, anh em linh mục đang phục vụ tại các giáo xứ hãy tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa được tiếp cận, học hỏi, thảo luận và giúp nhau sống những giáo huấn này” (4).

Để “tạo điều kiện cho mọi thành phần Dân Chúa được tiếp cận, học hỏi, thảo luận và giúp nhau sống những giáo huấn này”, tiên văn các “linh mục đang phục vụ tại các giáo xứ” phải nắm vững “tám bảng chỉ đường” vì “không ai có thể cho điều mà mình không có” (Nemo dat quod non habet).

Một trong những “tài liệu đúc kết và hệ thống hóa những chỉ dẫn của Giáo Hội, nhằm đem tinh thần Phúc Âm thâm nhập các lãnh vực của đời sống xã hội” là tài liệu *Hướng dẫn Nghiên cứu và Giảng dạy Học thuyết Xã hội của Giáo Hội trong việc Đào tạo Linh mục* (viết tắt Tài liệu Hướng dẫn) do Bộ Giáo dục Công giáo biên soạn xong năm 1988 và phổ biến ngày 27.6.1989.

Trong lời nói đầu, Tài liệu Hướng dẫn giải thích rằng hai thuật ngữ “học thuyết xã hội” và “giáo huấn xã hội” đều có thể dùng thay thế lẫn nhau mặc dù thừa nhận “học thuyết” nhấn mạnh khía cạnh thần học còn “giáo huấn” nhấn mạnh khía cạnh lịch sử và thực tiễn, nhưng cả hai đều là

một (Tài liệu Hướng dẫn, 1). Bản dịch tiếng Hán quyền Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội (viết tắt “Tóm lược Học thuyết”) thì không phân biệt như thế trong dịch thuật: “học thuyết xã hội” (social doctrine) hay giáo huấn xã hội (social teaching) đều dịch là “xã hội huấn đạo” (社會訓導), tuy nhiên có vẻ thiên về thuật ngữ thứ hai hơn vì “huấn đạo” nghĩa là “dạy bảo” (“huấn” là “dạy”, đạo” là “chỉ bảo”).

Tài liệu Hướng dẫn gồm sáu chương vào hai phụ lục. Chương đầu bàn về bản chất của học thuyết xã hội của Giáo Hội. Chương hai nói về “chiều kích lịch sử”, nghĩa là sự phát triển của học thuyết xã hội trong Giáo Hội. Chương ba đến Chương năm giải thích định nghĩa ba mặt về nội dung của giáo huấn xã hội do đức Giáo hoàng Phaolô VI phát biểu và đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II thường lặp lại: i) các nguyên tắc thường hằng, ii) các tiêu chuẩn phán đoán và iii) các chỉ dẫn hành động và đây cũng là nội dung chính của bài này. Chương sáu đề cập đến việc đào tạo ứng sinh cho chức linh mục về môn học giáo huấn xã hội của Giáo Hội.

“DĨ BẤT BIẾN ỨNG VẠN BIẾN”

Chương đầu, nói về bản chất học thuyết xã hội của Giáo Hội, nhấn mạnh học thuyết vừa có tính bền vững, bất biến vì dựa trên Tin Mừng, dựa trên Lời Chúa bất biến và các nguyên tắc đạo đức rút ra từ Lời Chúa, vừa có tính thay đổi vì “phát triển cùng với những hoàn cảnh đổi thay của lịch sử và chủ yếu hướng tới ‘hành động hay thực hành Kitô giáo’” (Tài liệu Hướng dẫn, 3).

“Học thuyết xã hội luôn cần phải được cập nhật hóa và có khả năng đáp ứng những tình huống mới của thế giới và lịch sử. [...] Ngày nay, “vấn đề xã hội” không còn giới hạn theo những vùng địa lý riêng, nhưng mang tầm vóc toàn cầu, và bao gồm rất nhiều mặt, kể cả chính trị, liên quan tới tương quan giữa các giai cấp và tới việc xã hội đã và đang chuyển mình” (Tài liệu Hướng dẫn, 11).

“Trong sự phát triển học thuyết xã hội, điều quan trọng cần nhấn mạnh là tuy vẫn luôn là một ‘bộ sưu tập’ (*corpus*) giáo huấn vốn rất chặt chẽ, học thuyết này không tự bó mình trong một hệ thống khép kín, trái lại luôn bén nhạy trước tiến hóa của tình thế và tỏ ra có khả năng đáp ứng tương xứng những vấn đề mới, với cách thức mới, mà những vấn đề được đặt ra. Có được như thế là nhờ biết khách quan xem xét các văn kiện của các triều Giáo hoàng từ Đức Lêô XIII đến Đức Gioan Phaolô II, và điều đó càng rõ nét kể từ Công đồng Vatican II trở đi” (Tài liệu Hướng dẫn, 11).

Sách Tóm lược Học thuyết thì viết thế này: “*Các cộng đồng Kitô hữu* sẽ có thể tìm sự hỗ trợ trong tài liệu này để phân tích các hoàn cảnh một cách khách quan, làm rõ các tình huống đó dưới ánh sáng những lời bất biến của Tin Mừng” (11).

“[Tin Mừng của Chúa] là phần cốt lõi nền tảng và thường xuyên của học thuyết xã hội của Giáo Hội, nhờ đó, học thuyết trải qua dòng lịch sử mà vẫn không bị lịch sử chi phối hay có nguy cơ phai nhạt dần” (85).

Nói tóm lại, học thuyết xã hội giúp người môn đệ Chúa “dĩ bất biến” – lấy ánh sáng bất biến của Lời Chúa soi chiếu vào hoàn cảnh lịch sử luôn thay đổi – để “ứng vạn biến” – tìm ra các ứng phó với mọi sự thay đổi, đổi thay, thiên biến vạn hóa trong dòng đời.

NHỮNG NGUYÊN TẮC SUY TƯ

Chương ba của Tài liệu Hướng dẫn bàn về “những nguyên tắc vững bền’ và ‘những giá trị nền tảng’ không bao giờ được bỏ qua trong khi giảng dạy học thuyết xã hội của Giáo hội” (29).

“Những nguyên tắc suy tư” được cả đức Phaolô VI và đức Gioan Phaolô II nhắc đến (Tông thư *Bát thập niên*, 4; Thông điệp *Quan tâm tới những Vấn đề Xã hội*, 8, 41), xem đó là là một trong ba thành tố của giáo huấn xã hội.

“Những nguyên tắc suy tư của học thuyết xã hội của Giáo hội, với tính cách là những quy luật điều chỉnh đời sống xã hội, không biệt lập với sự nhìn nhận thật sự những giá trị cơ bản gắn liền với phẩm giá con người, chủ yếu là những giá trị sau đây: chân lý, tự do, công bình, liên đới, hòa bình, bác ái hay tình thương Kitô giáo” (Tài liệu Hướng dẫn, 43).

Những nguyên tắc này không được rút ra từ một văn kiện duy nhất nào, mà từ toàn bộ các văn kiện mang tính huấn quyền của Giáo Hội. Tài liệu Hướng dẫn viết: “Trong số những nguyên tắc này, những nguyên tắc về nhân vị, công ích, liên đới và tham gia [tức hỗ trợ] được xem là nền tảng. Còn những nguyên tắc khác thì gắn liền và phát xuất từ những nguyên tắc nền tảng trên” (Tài liệu Hướng dẫn, 30).

NHỮNG TIÊU CHUẨN PHÁN ĐOÁN

“Học thuyết xã hội của Giáo Hội có mục đích thông truyền kiến thức không chỉ có tính lý thuyết mà còn thực tế và có khả năng hướng dẫn hoạt động mục vụ. Chính vì thế mà ngoài những nguyên tắc vững bền để suy tư, Giáo Hội còn công hiến những tiêu chuẩn về nhận định, để đánh giá tình hình, các cơ cấu, thể chế tổ chức đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và công nghệ và đánh giá ngay cả những hệ thống xã hội nữa” (Tài liệu Hướng dẫn, 47).

“Để có khả năng nhận định một cách đúng đắn về phương diện này, Giáo Hội cần hiểu biết hoàn cảnh lịch sử của địa phương, của quốc gia cũng như quốc tế, hiểu biết bản sắc văn hóa của từng cộng đồng và từng dân tộc. Cho dù dùng hết mọi phương tiện khoa học để hiểu biết thực tại xã hội, chắc chắn là Giáo Hội phải quy chiếu chủ yếu về những giá trị căn bản để có được “*những tiêu chuẩn nhận định*” thật chính xác cho việc biện phân theo tinh thần Kitô giáo. Không thể bỏ qua những tiêu chuẩn này, những tiêu chuẩn đã được chính thức tuyên bố trong học thuyết xã hội, và vì thế phải làm cho mọi người hiểu biết và đánh giá cao trong việc giảng dạy tại các Chung viện và các Phân khoa Thần học.

Tài liệu Hướng dẫn kể ra một số ví dụ về các phán đoán thực tiễn của các văn kiện mang tính huấn quyền: “*Rerum Novarum* nói đến những nguyên nhân gây bất ổn cho công nhân và xét đến cái “ách” do “một thiểu số những kẻ rất giàu” áp đặt lên họ; *Quadragesimo Anno* nhận định rằng tình trạng xã hội thời đó tạo thiên về bạo động và các cuộc đấu tranh; *Công đồng Vatican II* mô tả các tình trạng bất quân bình trong thế giới ngày nay và kết luận rằng tình trạng đó dẫn đến sự ngờ vực, xung đột và thảm họa chống lại con người; *Populorum Progressio* không ngại tuyên bố về tình trạng bất công giữa các nước đã phát triển và các nước đang phát triển; *Laborem Exercens* nói rằng hiện nay còn có những cơ chế ý thức hệ là nguyên nhân gây nên tình trạng bất công hiển nhiên; *Sollicitudo Rei Socialis* phê phán việc phân chia thế giới thành hai khối (Đông-Tây), từ đó nảy sinh những hậu quả tiêu cực cho các nước đang phát triển” (Tài liệu Hướng dẫn, 49).

NHỮNG CHỈ DẪN HÀNH ĐỘNG

“Học thuyết xã hội của Giáo Hội, với tính cách kiến thức lý thuyết-thực hành, nhằm hướng đến việc Phúc âm hóa xã hội. Như vậy, học thuyết nhất thiết bao hàm lời mời gọi tham gia hoạt động xã hội bằng cách đưa ra cho các tình thế khác nhau những chỉ dẫn thích ứng, bắt nguồn từ những nguyên tắc nền tảng và những tiêu chuẩn phán đoán, đã được làm sáng tỏ ở phần trên. Hoạt động được nêu lên không phải được suy diễn cách tiên thiên và vĩnh viễn từ những quan điểm triết học và luân lý học, nhưng được xác định tuân tự nhờ sự biện phân Kitô giáo về thực tại, một thực tại được giải thích dưới ánh sáng của Phúc Âm và của giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Nhờ thế mà ở mỗi giai đoạn lịch sử, giáo huấn đó tỏ rõ tính thời sự của mình. Quả là một lầm lẫn nghiêm trọng về lý thuyết cũng như về phương pháp nếu trong việc giải thích các vấn đề của mỗi giai đoạn lịch sử, người ta không quan tâm đến kinh nghiệm phong phú mà Giáo Hội đã thu thập được và đã trình bày trong giáo huấn xã hội. Do đó, **tất cả các Kitô hữu cần phải tự đặt mình trước những hoàn cảnh mới với một lương tâm được đào tạo kỹ theo tất cả những đòi hỏi đạo đức của Tin Mừng và với một cảm thức xã hội đích thực Kitô giáo, một cảm thức chín chắn nhờ tích cực học hỏi những tài liệu Huấn quyền khác nhau đã công bố** [người viết nhấn mạnh]” (Tài liệu Hướng dẫn, 54).

Việc thủ đắc “một lương tâm được đào tạo kỹ theo tất cả những đòi hỏi đạo đức của Tin Mừng và với một cảm thức xã hội đích thực Kitô giáo”, có thể gọi “lương tâm xã hội”, không phải chỉ thuộc lòng những nguyên tắc và giá trị xã hội mà bằng cách nhìn xem Giáo Hội đã sử dụng các nguyên tắc và giá trị vững bền để hình thành những phán đoán cụ thể. Bằng cách học nhìn xem những phán đoán cụ thể, nhận ra được những nguyên tắc và giá trị ẩn chứa bên dưới, người Kitô hữu sẽ hình thành một cảm thức theo cách tiếp cận Công giáo các vấn đề xã hội, nói vắn gọn là sự đào tạo lương tâm xã hội.

Trong tiến trình đào luyện đó, người Kitô hữu sẽ nhận ra rằng học thuyết xã hội là một cách áp dụng Lời Chúa trong thế giới ngày nay.

HỌC THUYẾT XÃ HỘI LÀ MỘT “CÔNG TRƯỜNG”

“Học thuyết xã hội của Giáo Hội được trình bày như một “công trường”, tại đó công việc luôn luôn diễn ra, chân lý luôn đòi thâm nhập và lan tỏa vào các hoàn cảnh mới, chỉ dẫn những con đường dẫn tới công lý và hòa bình. Đức tin không có ý định giam hãm các thực tại chính trị và xã hội luôn thay đổi trong một khuôn khổ đóng kín. Trái lại, đức tin là chất men tạo ra sự đổi mới và sáng tạo. Giáo huấn này luôn lấy đó làm điểm xuất phát, rồi ‘phát triển qua suy tư được áp dụng vào các tình thế luôn thay đổi của thế giới, dưới lực đẩy của Tin Mừng là nguồn của sự đổi mới’” (Tóm lược Học thuyết, 86).

Học thuyết xã hội là một “công trường”, có thể hiểu nghĩa là trên con đường tiến đến nền văn minh tình thương, “Giáo Hội tiếp tục cụ thể hóa những giáo huấn và những giá trị của học thuyết xã hội của mình bằng đề xuất những nguyên tắc soi sáng tư duy, nêu rõ những giá trị hằng hữu, cung cấp những tiêu chuẩn để đánh giá, và những chỉ dẫn để hành động” (Tài liệu Hướng dẫn, 28).

Thật vậy, Tài liệu Hướng dẫn là văn kiện được phát hành năm 1989, từ đó đến nay đã có nhiều tiến triển trong giáo huấn xã hội, điển hình là Thông điệp *Centesimus Annus*, Sách *Tóm lược Học*

thuyết Xã hội của Giáo Hội (có nhiều trung dẫn văn kiện này), Thông điệp *Caritas in Veritate* và gần đây nhất, Thông điệp *Laudato Si'*.

Centesimus Annus được đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành nhân kỷ niệm 100 năm thông điệp xã hội đầu tiên. Ngài mời gọi “đọc lại” thông điệp thời danh của đức Giáo hoàng Lêô XIII để tái khám phá về phong phú của các nguyên tắc mà đức Giáo hoàng Lêô đưa ra để ứng phó với vấn đề thảm trạng công nhân và nền kinh tế nói chung.

Gần 115 năm sau *Rerum Novarum*, Giáo Hội biên soạn và tóm lược giáo huấn xã hội thành một bộ tổng lược các giáo huấn xã hội hiện đại của mình. Năm 2004, Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình phát hành quyển *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội* làm “cẩm nang” tham khảo rất tiện dụng cho mọi tín hữu Công giáo.

Năm 2009, đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI ban hành Thông điệp *Caritas in Veritate*. “Tình yêu trong chân lý” nghĩa là tình yêu đầy tràn chân lý. Đây là “động lực thúc đẩy chính yếu” khiến ta dẫn thân phát triển con người. Tình yêu là sức mạnh dẫn dắt ta “can đảm và đại lượng dẫn thân trong lĩnh vực công lý và hòa bình”. Chân lý hòa hợp với “kế hoạch Thiên Chúa”. Trong kế hoạch của Thiên Chúa, con người tìm thấy chân lý. Tình yêu nằm “tại trung tâm giáo huấn xã hội của Giáo Hội”. Tình yêu trong chân lý “là nguyên tắc mà học thuyết xã hội xoay quanh”.

Sau cùng, *Laudato Si' về Chăm sóc ngôi Nhà Chung của Chúng ta* là thông điệp xã hội mới nhất, ban hành năm 2015, của đức Giáo hoàng Phanxicô, một “*Rerum Novarum*” trong thời hiện đại của chúng ta. Thông điệp ngỡ với hết thảy mọi người trên hành tinh này, kêu gọi họ lắng nghe những tiếng than thống thiết của hành tinh, cũng như tiếng kêu gào của người nghèo. Cũng như những thông điệp xã hội trước đó, *Laudato Si'* mạnh mẽ bác bỏ cái ý tưởng hoạt động kinh tế hoàn toàn thuần túy thương mại và kỹ thuật, không phải là vấn đề luân lý, và thị trường và đồng tiền là những vị thần ngự trị trên thương trường. Giáo huấn xã hội phản bác lại, nêu rõ mục đích của kinh tế là nhằm cung cấp các nhu cầu chính yếu cho cả nhân loại. Khi lòng dạ con người được sứ điệp Tin Mừng biến cải, con người cần hành động để biến đổi “các cấu trúc tội lỗi”, nghĩa là các cơ cấu xã hội bất công, trở thành “các cấu trúc liên đới”.

Khi soạn thảo văn kiện *Hướng dẫn Nghiên cứu và Giảng dạy Học thuyết Xã hội của Giáo Hội trong việc Đào tạo Linh mục*, Giáo Hội-Mẹ và Thầy nhắm mục đích giáo dục những chủng sinh – các linh mục trong tương lai – thêm chú ý, quan tâm đến nhu cầu của nhân loại và nhờ đó có thể khuyến khích, hướng dẫn giáo dân tham gia vào các sinh hoạt xã hội trong trần thế. Các thông điệp xã hội từ thông điệp xã hội đầu tiên *Rerum Novarum* cho đến thông điệp xã hội mới nhất *Laudato Si'* đều nhằm khuôn đúc mọi Kitô hữu, trong đó có các linh mục và giáo dân, theo gương mẫu Đức Kitô, quan tâm đến người nghèo, người bị áp bức và những người bị lãng quên, bị gạt ra bên lề xã hội. Hãy chú ý hơn nữa đến các vấn đề xã hội và cơ cấu xã hội và hãy quan tâm chăm sóc số phận các anh chị em mình, đặc biệt là “những anh em bé nhỏ nhất” của Đức Kitô (Mt 25, 40).

Đan Quang Tâm

Tài liệu tham khảo:

"GUIDELINES FOR THE STUDY AND TEACHING OF THE CHURCH'S SOCIAL DOCTRINE IN THE FORMATION OF PRIESTS": A COMMENTARY, John N. Schumacher, S.J.

journals.ateneo.edu/ojs/landas/article/download/1066/1096

CÁI "NGHIỆP"?



Cảm xúc vẫn như nguyên mới khi tôi nhớ đến em – người bệnh nhân HIV đến với phòng khám chúng tôi trong một buổi trưa muộn. Dáng người em dong dỏng cao, hơi gầy, thần sắc nhợt nhạt và mệt mỏi.

Trong lúc xếp bệnh, gọi tên bệnh nhân chuẩn bị vào khám, em ngồi kế tôi. Chẳng phải tò mò chuyện riêng tư của em, nhưng từ khi nhìn thấy em, từ trong ánh mắt, tôi cảm nhận em đang mang một nỗi buồn man mác. Và có lẽ ánh mắt ấy chạm đến lòng tôi.

Lắm bầm cầu nguyện, tôi mở quyển sổ xem trang "khai thác thông tin bệnh nhân". Lia mắt một hồi, tôi nhận ra linh cảm ban đầu của tôi về em không sai. Ý thức được rằng mọi lời nói không tế nhị sẽ rất dễ làm em bị tổn thương, tôi nhẹ nhàng hỏi câu đầu tiên:

- Hôm nay em không đi làm hả?

Em trả lời, khẳng khái và mang nhiều thông tin hơn tôi tưởng:

- Em không đi làm chị ạ! Từ khi bị đưa vào chỗ đó, em chẳng làm ngày nào! Em góm quá! Về mặt chán ngán, ghê tởm của em thể hiện qua cái lắc đầu, bĩu môi làm tôi bắt đầu xót, và càng muốn biết xem "chỗ đó" là chỗ nào. Cân nhắc trong sự cầu nguyện, tôi hỏi em một câu nữa:

- Sao em chọn nơi đó để làm, mà bây giờ lại không thích?

- Không chị ơi! Cuộc đời khôn nạn này đưa em vào nơi đó.

Ánh mắt buồn nhìn xuống đất, em kể tiếp:

- Trước đây em có công việc hảnh hoi, em làm cơ khí. Sống cũng ổn lắm! Nhưng rồi mọi việc thay đổi kể từ cái ngày mấy thằng "gay" (đồng tính nam) cùng chỗ làm lợi dụng lúc em say làm

chuyện bậy bạ. Sau đó thời gian em bị tai nạn trong lúc làm việc, xương đòn bị nứt. Vào bệnh viện, em bị phát hiện bị nhiễm HIV...

Giọng em nghẹn ngào, tôi nín thở lắng nghe:

- Lang thang, chẳng biết đi đâu. Có cha có mẹ cũng như không chị à! Sau khi ly dị, ba mẹ ai cũng có cuộc sống mới, em sống chung với bà ngoại nhưng rồi ngoại cũng mất. Giữa lúc khôn khó, một ông xe ôm nói sẽ giới thiệu cho em một việc làm vừa nhẹ nhàng, vừa ổn định, lại có chỗ ăn ở. Nghe sao không mừng được chị!

Ngừng một chút, em cười chua chát với ánh mắt mĩa mai:

- "Massage body nam", chị từng nghe chưa? Kinh tởm! Việc mà họ giao cho em là phục vụ cho mấy người "gay" đến đây tìm sự thoải mái. Em từ chối, quả quyết với họ là công việc này không phù hợp với em, vì em đâu có bị "gay"! Nhưng họ vẫn không cho em đi, buộc em phải trả lại 500 ngàn "tiền cò" mà họ đã trả cho ông xe ôm thì mới trả lại cho em giấy chứng minh nhân dân! Nói tới đây, em không nhìn vào mặt tôi nữa mà lánh ánh mắt sang phía khác. Tôi biết em khóc – nước mắt của một nam thanh niên bị trượt chân giữa đoạn đường đời. Tôi bản thân khi nghe em kết luận:

- Chắc cái "nghịch" của em nó vậy chị ơi!

Cái từ "nghịch" của em làm tôi thương em quá! Thương cho cái nôi gia đình tan tác, thương vì những gì em được dạy dỗ, giáo dục quá nông cạn, hời hợt, để rồi đưa đến cách suy nghĩ đơn sơ thường tình: tất cả những bế tắc, khổ đau trong cuộc sống đều tạo ra bởi cái "nghịch". Cách nghĩ này làm cho người ta chấp nhận sự bất công, ngang trái như một sự an bài của số phận, chỉ biết kêu trời chứ chẳng biết trách ai. Cái "nghịch" ấy dường như vừa xoa dịu, an ủi lòng người, nhưng lại vừa có sức mạnh đánh bại những phân tích, lập luận logic về mặt xã hội, thủ tiêu ý chí vươn lên của khổ nhân và rũ bỏ mọi trách nhiệm của những người có liên quan. Làm trong phòng khám này, tôi chứng kiến biết bao nhiêu cuộc đời như em, bị cái "nghịch" ấy trói chặt, đè bẹp. Với công việc và vai trò của một điều dưỡng, tôi không đủ thời gian và điều kiện để trò chuyện với bệnh nhân nhiều hơn. Và giả như có, trong một lúc chóng vánh, tôi có thể làm được gì? Giả như tôi đủ hiểu biết, khôn ngoan để nói cho em hiểu sự thật về cơ cấu tội lỗi của xã hội được đan kết chằng chịt bởi những ác độc, mưu mô, tàn nhẫn của con người ẩn sau cái mà em gọi là "nghịch" ấy, thì liệu tôi có mang lại cho em niềm vui và hy vọng? Tôi đã nghĩ đến việc dè sẻn dành ra 500 ngàn đồng để giúp em "chuyện thân", nhưng rồi sau đó thì sao, em sẽ đi đâu, về đâu? Ai sẽ giúp em một công việc đàng hoàng, lương thiện, phù hợp với sức khỏe và năng lực? Tình yêu nào băng bó vết thương thể xác và tâm hồn đang héo hon, rã rời này? Nếu tất cả những điều đó được đáp ứng, thì may ra những mảnh đời bất hạnh này mới tin và đón nhận những lý thuyết đẹp đẽ về CON NGƯỜI mà tôi đã được học từ Giáo Hội: con người là hình ảnh của Thiên Chúa, có nhân vị, có phẩm giá cao quý và có nhiều chiều kích huyền nhiệm.

Nghĩ về em, tôi buồn, thấy lòng đau khổ miên man. Tôi mơ có thêm những mái nhà đầy ắp bình an và yêu thương. Tôi nghĩ đến Mẹ Giáo Hội. Tôi nghĩ đến những gương mặt phúc hậu hiền từ của các Sơ, những bước chân bôn ba phục vụ của các linh mục, tu sĩ, và cả những ánh mắt, bàn tay từ bi của tăng, ni Phật tử, của những người thành tâm thiện chí... Xin Chúa ban cho con cái Người ở khắp nơi có thêm sức mạnh, có thêm nghị lực, và nhất là lòng mến, Chúa ơi!

Tôi lại nghĩ về các bạn trẻ – trong đó có tôi – yếu ớt bạc nhược như những người nhiễm HIV vậy, chẳng còn sức đề kháng, mà cạm bẫy, lọc lừa, đòi truy... của xã hội cứ như những thứ "bệnh cơ hội" sẵn sàng tấn công. May mắn cho tôi khi được Giáo Hội chăm sóc, dạy dỗ, được tham gia vào các nhóm học hỏi những đạo lý minh triết của Hội Thánh. Việc sinh hoạt và "sống nhóm" đã giúp tôi lớn lên rất nhiều. Thiết nghĩ đây cũng là một mô hình giáo dục nên được Giáo Hội quan tâm và phát triển đúng mục, để tiếp tục nâng đỡ thanh thiếu niên sau các lớp giáo lý Thiếu Nhi Thánh Thể. Bởi tất cả phải đi từ phần gốc, là giáo dục con người.

Bất giác tôi ngược mắt nhìn lên Thánh Giá. Chúa nhìn tôi thương xót mệnh mông, Người như bảo tôi phải đứng dậy, lên đường!

Hạt Nắng

LUNG LINH TRÀ SỮA GIẾT ĐỜI CON...

Con cung yêu,
Đứa con bé bỏng,
Thiên thần nhỏ dịu hiền, chao cánh mỏng xuống đời mẹ!

Con đâu rồi, con đâu rồi?
Con mẹ đây ư!
Lạ lắm xiết bao, mẹ nghẹn ngào: có phải... con của mẹ?

Ôi đêm đen kinh hoàng, xin cho mẹ mù loà, xin cho mẹ chết
Mẹ hoảng loạn thất thần chẳng thể nhận ra con!
Sao con quay cuồng, la hét, phá đập, gào thét loạn điên?¹
Sao con trơ trên, vô liêm, lơ là, hoang dại?
Sao mắt con trợn trừng, nộ khí xung thiên, đỏ ngầu hung bạo?
Sao con rạch da mình, cứa cổ, máu me?
Sao tiếng cười ngạo nghễ, sao mạng sống tung hê?
Cả thế gian, với con, tựa lông hồng trước gió
Và linh hồn... đã đoạn đành ngã giá.
Trái tim mẹ đón đau, thật mẹ mất con rồi!!!

Căn phòng trống nặng nề, cửa khoá nhốt con tôi.
Sáu hôm nay con mụ mẫm, ngu ngơ, rã rời, ủ rũ,
Đôi mắt con lơ đờ, ánh nhìn con vô hồn, đờ đẫn,
Môi miệng con lặng câm, như u uất nén kềm
Con trần trọc ôm đầu, lẩn lộn, thức đêm,
Con vô thức sáng mê, nghiêng răng,
 lạnh lùng trầm cảm...
Mẹ sợ hãi vô cùng, mẹ nhìn con thất đảm,
Mẹ thê thiết van nài, nguyện cầu con ngủ giấc bình yên

Oi niềm tự hào của ba mẹ, rất riêng.
14 năm bao lặng thềm áp ủ
14 năm con lớn khôn,
 mẹ chăm chút từng miếng ăn, giấc ngủ.
Sắc vóc hình hài, thể chất, tâm linh
Thầy mến bạn yêu, con giỏi giang, bản lĩnh, thông minh.
Vàng trán cao, thẳng ngay, đôi mắt sáng
Biết bao lần ngắm nhìn con say giấc nồng, thương yêu lai láng
Thầm nguyện trọn cuộc đời, vì con, cam chịu hy sinh
Giữa sóng đời lao đao, vất vả, quên mình.
Ba mẹ lo toan bạc tiền

hòng kiếm tìm cho các con một tương lai tươi sáng.
Con đâu hay,
Mẹ cha miệt mài gánh nặng vai, ôm đồm cáng đáng.
Dẫu cực nhọc, nặng nề, dẫu cay đắng, chịu miệt khinh.

Mẹ có ngờ đâu: trà sữa quán xinh xinh
Mẹ làm sao lường: đám bạn con học trò hồn nhiên trong sáng
Mẹ đâu biết: bấy đời giãng ngọt ngào, chân con vương
Con và bạn bè, những búp trên cành chúm chím tươi non
Đời hiểm độc dụ khuyển: phải ném thử dục tiên,
phải thụ hưởng những đê mê khoái lạc,
phải anh hùng, chịu chơi, không nhượng khoan, nhượng bạc.
Phê thuốc rời dao chém cũng không đau.
Ngáo đá đi cho cuộc sống muôn màu,
cho tất cả cúi đầu: ta dân chơi thứ thiệt
Gom mỗi đũa hai ba chục ngàn, bình shisha quá tuyệt,
dưới lung linh đèn màu ảo huyền, rock thác loạn lắc lư
Ngày một ngày hai, phần khích, tự cao.
Ôm ảo giác, trải đời trong ảo mộng.
Bị ảo tưởng dối lừa, phung phá đời trong hang động
Tập tành ăn chơi, tập tành đốt thuốc, nốc rượu bia,
tập tành đồ đen, cá cược, được thua...,
tập tành hút shisha, hít keo, thử flakka, molly, spice, rồi 'tắm muối'
Thiên hạ vì tiền giết các con bằng trấn an: VÔ HẠI,
Thuốc tan rồi ngày ngật chút xíu thôi.
Mặc các con bao hệ lụy đường dài
Học hành dở dang, tương lai ngõ hẹp,
Bại não, liệt thần, suy tim, gan, phổi
Nguy cơ ung thư, liệt kháng chực chờ.
Quen nếp sống hoang đàng, trụy lạc, đọa sa
Đạo đức suy tàn, nhân cách là chuyện nhỏ

Nỗi lòng mẹ đây, tiếng chuông này nhắc nhở
mở mắt các con, cảnh báo bậc phụ huynh
Xã hội vô tâm, vô cảm nhưng cố tình
Bao ác nhân nhờn nhờ, những kẻ tôn thờ tiền bạc
Bao quán xá ngang nhiên, lạnh lùng, nhẫn tâm rắc gieo cái chết,
biết bao thanh thiếu niên hàng giây sập bấy đời
Biết bao mẹ cha bàng quan, con mình giỏi ngoan thôi
Đề bất ngờ, như mẹ đây, mẹ bây giờ 'còn con hay đã mất' !!!

Con Sóng Nhỏ

MĂNG KHÔNG UỐN, UỐN TRE SAO ĐƯỢC



Ai cũng biết, muốn uốn cây theo ý mình để có kiểu dáng đẹp, thì phải thực hiện khi cây còn nhỏ, cành còn non; chứ để cây mọc lên to lớn thì khó mà uốn nắn được, nếu cố uốn cây sẽ bị gãy.

Giáo dục cũng vậy, phải chú trọng dạy dỗ và rèn luyện các em một cách cẩn thận và chu đáo ngay từ thuở thiếu thời cấp sách tới trường. Nghĩa là phải coi trọng giáo dục tiểu học và đầu tư cho giai đoạn này nhiều hơn cả, về đầy đủ các mặt: thể dục, đức dục và trí dục.

Theo các chuyên gia về phương pháp nuôi dạy trẻ, độ tuổi từ 4 đến 6 là độ tuổi thích hợp nhất để phát triển óc sáng tạo và tính cách riêng cho chúng. Vậy, một người có tính cách thế nào: thuần tính, ôn hòa, chăm chỉ, cẩn thận... hay đoảng tính, ngang bướng, phá phách, nóng nảy... có căn cơ rất quan trọng ở giai đoạn huấn luyện này.

Lỗi giáo dục đòi uốn tre thất bại

Nền giáo dục của Việt Nam ta hơn nửa thế kỷ nay rất coi nhẹ giáo dục tiểu học. Việc đầu tư cơ sở vật chất, việc quản lý giáo dục và nội dung cũng như chương trình giảng dạy ở bậc tiểu học đều không tốt.

Cách nay khoảng 20 năm, những trường tiểu học (cấp I), đặc biệt là ở vùng nông thôn, thật là thảm hại: trường lớp tuềnh toàng, bàn ghế liêu xiêu, nền đất mấp mô... Nhiều giáo viên có thể chỉ là các “thầy giáo làng” không qua đào tạo ở trường lớp sư phạm. Một điều kiện giáo dục như vậy, quả thực là không xứng đáng một chút nào với chức năng là “mảnh đất” gieo những mầm non tương lai của xã hội. (Bản thân người viết này đã từng là học sinh trải qua những năm tháng kinh nghiệm ấy.)

Lên trung học cơ sở gọi là cấp II, thì trường lớp khá hơn một chút: tường xây, mái ngói, nền lát gạch đất và xung quanh trường có hàng rào.

Lên đến trung học phổ thông – cấp III, thì cơ sở vật chất nhà trường khá hơn nữa. Cứ như thế, càng ở cấp độ học cao hơn, thì càng được trang bị tốt hơn, đội ngũ nhân sự giáo viên, giáo vụ cũng chuyên nghiệp và giỏi hơn.

(Ngày ấy, dạy cấp I chắc bị coi là thấp kém, hưởng lương cũng thấp, cho nên ai dở hơn thì bị đẩy vào đó làm việc.)

Nếu xem giai đoạn gieo giống, ươm mầm là quan trọng, cây măng đang còn dễ uốn, nhân cách con người đang được hình thành, thì giáo dục của Việt Nam ta quá coi thường giai đoạn ấy. Thời kỳ quan trọng nhất để làm giáo dục cho một con người phát triển thân thể, nhân cách và trí tuệ, lại bị coi nhẹ và đầu tư một cách bèo bọt và vuiu nhất. Như thế, nền giáo dục của ta làm sao có thể cho ra đời những thế hệ trẻ ưu tú được. Khi mà mọi ấn tượng đầu đời đi học của các em chẳng mấy tốt đẹp gì, tương lai chỉ có thể mù mờ trong quang cảnh bệ rạc và nhếch nhác như ngôi trường của em.

Khi các em lên cấp II, cấp III, mới đầu tư tốt hơn, dạy dỗ đàng hoàng hơn, nhưng tiếc thay, khi ấy tính cách các em đã hình thành thành nếp rồi. Em rắn mặt, cứng đầu thì dạy bảo thế nào cũng vẫn ngang tàng phá phách. Em nhút nhát, thì dù được động viên khích lệ vẫn cứ rụt rè thụ động. Em lười học, thúc bách thế nào cũng vẫn lười, mà bị ép quá bỏ học luôn. Nền giáo dục đòi uốn tre là như vậy: đầu tư không đúng lúc, điều cần và quan trọng hơn thì lại bị coi nhẹ hơn.

Lỗi giáo dục uốn măng thành đọt

Ai cũng biết nước Nhật, một nước châu Á tương đối gần gũi với Việt Nam ta về văn hóa, quan niệm và lối suy nghĩ, đã từng là nước hoang tàn nghèo đói, như đồng tro tàn sau Chiến tranh Thế giới thứ II. Tuy nhiên, nước Nhật đã vươn lên rất nhanh sau đó, và chỉ mấy chục năm sau đạt đến vị trí nhất nhì thế giới về các mặt kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn minh xã hội...

Hỏi rằng bởi đâu nước Nhật đạt được thành tựu ấy? Trong nhiều nguyên nhân quan trọng, giáo dục được xem là yếu tố hàng đầu đưa họ đến thành công. Không những chú trọng đặc biệt đến giáo dục, họ còn biết cách làm giáo dục rất tuyệt vời. Ở đây không phải là bài nghiên cứu phương pháp giáo dục của người Nhật, nên chỉ xin đưa ra một chi tiết minh họa cho lối giáo dục “uốn măng” đúng đắn của họ.

Ngày mới sang Nhật học, tôi có cảm giác hơi bị “dội” bởi tính khắt khe của họ. Mình ở Việt Nam quen tàng tàng vô kỷ luật, sang nước người học, tính xấu này từ việc đi trễ một vài phút, cho đến “quên” làm bài tập về nhà, đều được các giáo viên “chăm sóc” tận tình. Họ hỏi dồn dập tới bên, nào là hoàn cảnh thế nào, nguyên nhân tại sao, biện pháp khắc phục..., không xuê xoa trả lời chống chế qua loa được. Sang năm học thứ hai, thứ ba, sự khắt khe giảm dần đi nhiều. Tôi mới vỡ lẽ hóa ra giáo viên được chỉ định dạy ở giai đoạn đầu nhập học, lại là giáo viên dạy giỏi nổi tiếng của trường, lập kỷ cương, nền nếp “làm đúng ngay từ đầu”.

Sau có dịp đến thăm các trường phổ thông và tìm hiểu, tôi mới khám phá được rằng, người Nhật cực kỳ chú trọng đến việc giáo dục nền tảng, kiến thức sơ khởi, cũng như việc rèn luyện, uốn nắn ở giai đoạn đầu đời học sinh. Người ta nghiêm khắc rèn cho học sinh vào khuôn phép ngay từ đầu, một thời gian sau, đa số học sinh đã quen với qui tắc, tác phong rồi, thì không cần phải nhắc nhở nữa. Cụ thể, ngoài việc chuẩn bị nội dung chương trình đào tạo công phu phù hợp thực tiễn và sự phát triển của thời đại ra, họ còn đầu tư trang thiết bị đầy đủ cho các trường tiểu học một cách đặc biệt. Có những thứ, ở các trường cấp trên có thể thiếu, còn cấp cơ sở thì không. Kỷ luật trong việc giữ đúng giờ, học tập, rèn luyện thân thể, tu sửa tính cách được thực thi rất nghiêm khắc.

Không những nhà trường, mà trong gia đình, các bậc làm cha mẹ bên Nhật cũng đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục và chăm sóc con cái họ ngay từ thuở còn thơ. Hãy xem cách những bà mẹ Nhật, dù tất bật với công việc ở công ty, họ vẫn giành thời gian chuẩn bị cho con những hộp cơm trưa thật chu đáo, không những đủ dinh dưỡng mà còn rất sinh động và đẹp mắt.

Tóm lại, phương pháp làm giáo dục của Việt Nam ta hơn nửa thế kỷ nay là chưa tốt, nếu không muốn nói là sai lầm, vì coi nhẹ việc giáo dục bậc tiểu học. Muốn cải thiện, một trong những điều cần làm là hãy tham khảo và học hỏi phương pháp giáo dục đã thành công của người Nhật. Cần tập trung tiền của, công sức và trí tuệ vào việc dạy dỗ, uốn nắn và rèn luyện các thế hệ trẻ ngay từ giai đoạn đầu đời đi học của các em.

Không có gì mới lạ dưới ánh mặt trời này! Ông bà ta từ xưa đã chẳng truyền phương châm giáo dục “dạy con từ thuở còn thơ” này cho con cháu đó sao?

Long Thành

¹ <http://tiengchuong.vn/Ma-tuy/6-loai-ma-tuy-tong-hop-moi-dang-tan-pha-gioi-tre-My/13506.vgp>

<http://tuoitre.vn/tin/phap-luat/20150115/ma-tuy-tong-hop-giet-he-than-kinh-con-nguoi/690219.html>

TÔN TRỌNG PHẨM GIÁ CON CÁI

Tôi giật mình khi nghe những âm thanh “bộp bộp” liên tiếp do người mẹ đánh con. Đứa bé càng khóc, chị càng quát và đánh lên thân mình con.

Chịu không nổi, tôi đành phải lên tiếng:

- Chị ơi, thôi đừng đánh nữa, chị đâu có quyền đánh con như vậy?

Người mẹ quay sang quát cả tôi:

- Mắc mớ gì đến cô? Con tôi thì tôi có quyền đánh. Đánh chết luôn cho nó chừa cái tội lì lợm.

Đứa bé bây giờ như con mèo ướt ràn rụa nước mắt.

Tôi ôm bé vào lòng, bé nức nở từng con từng con không sao dừng được.

Tôi miên man những câu hỏi:

- Con cái có quyền được bố mẹ tôn trọng?

- Trẻ con có phẩm giá ngang bằng bố mẹ không nhỉ?

- Giáo dục kiểu roi đòn bạo lực có phù hợp với luân lý Ki-tô giáo không?

Tôi mím môi tính cãi tay đôi với bà mẹ bạo lực, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, hình như tôi không nên bạo lực bằng miệng với bà mẹ đang bạo lực bằng tay.

Về nhà, tôi lục sách *Tóm lược Học thuyết Xã Hội Công Giáo*, mở chương Gia Đình, để tìm xem lời Chúa và Hội Thánh dạy thế nào về phẩm giá và quyền lợi của con cái.

Tôi cố tìm hiểu gia cảnh của người mẹ và đứa con bị đánh đau. Thì ra:

- Chị nghèo, đi làm, mang cả con vào cơ quan để “tay quét nhà, mắt trông con”.

- Cháu bé lại thích trốn mẹ chạy qua nhà thờ, ngay cạnh cơ quan, để gặp cha xứ, các nữ tu và bạn bè.

- Nơi nhà thờ nhà thánh có niềm vui với cha, sơ, bè bạn hơn niềm vui ở nhà và ở cơ quan của mẹ. Nhà thờ là nơi quan tâm cháu hơn ở mái gia đình.

Tôi suy ra rằng vẫn còn đó những linh mục, tu sĩ dạy dỗ thiếu nhi các lý tưởng sống.

Nhờ được lắng nghe cháu kể lể, tôi lại xúc động khi cháu biết cách giải thích vì sao mẹ lạ “thượng cẳng chân hạ cẳng tay”:

" Chắc mẹ của cháu căng thẳng, luôn ép cháu học, hối thúc cháu phải 'sống và làm theo lời Bác' nhưng mẹ lại hay mắng chửi cháu".

Tôi ghen ngào muốn khóc khi cháu vừa thút thít vừa kể lể.

Tôi lại tìm ra được nguồn cội gia cảnh của người mẹ.

- Chị mồ côi, thất học, bị hắt hủi từ bé thơ, bị chồng cũng vũ phu.

Tôi nghĩ đến sự cần thiết của giáo dục gia đình. Vì thiếu giáo dục nên cả hai thế hệ đã "lâm nổi này".

Liệu có ai nói với chị rằng:

- Con người có giá trị cao cả, thiêng liêng chứ không chỉ là vật chất.

- Đã sinh ra là người thì tự nhiên có phẩm giá.

- Con người có phẩm giá bất khả xâm phạm.

- Con người được nâng lên hàng NGÔI VỊ.

- Quyền lợi của con cái phải được luật pháp bảo vệ.

- Quyền đầu tiên là được sinh ra trong một mái gia đình thực thụ.

Cha mẹ đừng quên CHIỀU KÍCH THIÊNG LIÊNG của sinh sản.

- Gia đình là cộng đồng các ngôi vị.

Lục lợi được mấy điều của Giáo huấn, tôi mon men làm thân với chị và nói với chị bằng ngôn ngữ của tình yêu, đơn sơ. Tôi thủ thỉ với chị ngày qua ngày. Tôi tập nhìn thấy Chúa trong chị. Có những lúc chị đã rơm rớm nước mắt.

Cảm ơn Giáo huấn như KIM CHỈ NAM dẫn đường cho tôi tập sống Giáo huấn.

Tôi và chị đang học sống có trách nhiệm, thực thi các giá trị mà Giáo huấn trình bày: Tình yêu - Tự do - Công lý - Chân lý.

Thanh Hiền

NỖ LÒNG "NGƯỜI CẦM THƯỚC"



Người làm quan thì cầm cân nảy mực, người làm trọng tài thì cầm còi, người sống nghiệp viết lách mệnh danh là người cầm bút, còn sống nghề "gõ đầu trẻ", nghề giáo chúng tôi, cũng ví von một câu hóm hỉnh cho ra vẻ chữ nghĩa là "người cầm thước". Mà khi nói đến 'thước', người ta thường nghĩ đến "thẳng", đến "chuẩn mực", (mặc dù thực tế có nhiều loại thước chỉ dùng để vẽ đường cong!). Liệu rằng, lương tâm của những người sống trong ngành giáo giục ngày nay, trên đất nước Việt Nam này, có còn được thành thoi, đơn sơ, hay bị giằng xé, khổ đau trước những thay đổi? Người thầy giáo, cô giáo có còn giữ được phẩm chất/tư cách cao quý xứng đáng với nghiệp "trồng người"?

Trên các diễn đàn, các phương tiện truyền thông, ta đã nghe nói quá nhiều về các vấn nạn giáo dục – một nền giáo dục không có triết lý nhân sinh, không hướng đến phát triển con người toàn diện nhưng chỉ nhằm đào tạo ra những "con người công cụ". Một nền giáo dục mất cân bằng, khinh suất về đức dục và kỹ năng sống, nhưng lại nặng về khoa bảng, thi cử, tạo áp lực quá lớn cho học sinh, sinh viên, và lại xa rời thực tiễn..., vân vân và vân vân. Những điều ấy, thiết tưởng những người có mối quan tâm đều hiểu rất rõ. Thế nhưng, khi đối diện hằng ngày với những gương mặt non nớt nhưng đã phải nặng trĩu, cằn cỗi, phờ phạc vì sách vở, lòng tôi không khỏi xót xa. Xót xa hơn, khi các em bị áp đặt một chương trình học quá nặng nề, không có thời gian vui chơi, nghỉ ngơi, thì tự bên trong, các em hình thành một phản ứng tự nhiên là kháng cự lại. Sự phản kháng ấy thể hiện ở thái độ ngang ngạnh, ngỗ nghịch, chống đối, bất hợp tác với cha mẹ, thầy cô. Tệ hại hơn, các em lén lút tìm thú vui trong những trào lưu không lành mạnh và độc hại của xã hội. Các em đang bị đánh cắp tuổi thơ, đánh cắp sự trong sáng hồn nhiên của tuổi học trò, và bị đánh cắp cả những ước mơ tử tế, những nhân cách đúng đắn để trưởng thành.

Ai là "kẻ cắp"? Trách nhiệm nặng nhất thuộc về chủ trương, chính sách. Thế còn những bậc cha mẹ, thầy cô giáo thì sao? Trong hoàn cảnh "lực bất tòng tâm", "tay ngắn không với tới trời", chúng ta đã làm gì để đồng hành, nâng đỡ con em? Chúng ta có đủ kiên nhẫn, đủ tình thương để

cư xử với các em cách nhân ái, độ lượng, để bù đắp lại những lỗ hổng từ nền giáo dục, hay chúng ta giận dữ, hằn học, trừng phạt đối với những thái độ phản kháng của các em? Làm cho các em - những nạn nhân bé nhỏ yếu đuối của chúng ta - cảm thấy không được thấu hiểu yêu thương, bị bỏ rơi, bị xa cách bởi chính những người lẽ ra rất thân thương với mình. Sự thiếu vắng tính nhân bản trong giáo dục mấy mươi năm qua, cứ như một hố đen, một vết thương hằn sâu trong tính cách người Việt, nhất là người Việt trẻ - có thể nói đó là một xu hướng tuy không phải là của tất cả nhưng rõ ràng đang tác hại rất nhiều người. Vết thương ấy làm cho người ta đôi khi xử sự thiếu tính nhân văn một cách vô thức. Nhưng thật buồn thay, khi những người đứng trên bục giảng - những người có tầm ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của trẻ - đôi khi lại không ý thức được những hành vi thiếu tính nhân văn của mình. Những lời "mắng chửi mèo", những lời xúc phạm đến nhân phẩm học sinh và phụ huynh đây đó vẫn tuôn ra từ miệng thầy cô giáo. Những cái tát tai nảy lửa, những cái xách ngược tóc mai, hay những kiểu trừng phạt học trò bằng cách ném thước xuống đất rồi bắt các em nhặt lên như kiểu người ta điểu xiếc thú..., những hành vi ấy không thể không làm chúng ta đau lòng! Một thứ văn hoá đay nghiến, thù nghịch, phản giáo dục lại diễn ra ngay trong môi trường giáo dục!

Một nền giáo dục thiếu triết lý nhân sinh còn dẫn đến một hệ lụy khác: giáo dục bị thương mại hoá, quan hệ thầy - trò có lúc trở thành quan hệ bán - mua kiến thức. Cái cao đẹp, nhân nghĩa, đức độ của người thầy dần dà không còn được cân đo bằng hiệu quả của việc truyền đạt và cảm thụ kiến thức nữa - cả với thầy, cả với trò và cả với phụ huynh. Đó là điều đáng lo ngại, và nó đã và đang diễn ra xung quanh chúng ta.

Là một giáo viên gần hai mươi năm trong nghề, tôi vẫn tin vào tâm hồn trẻ thơ. Cho dù vật đổi sao dời, cho dù tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá..., có biến động đổi thay thế nào đi nữa, thì những tâm hồn ấy vẫn luôn nhạy cảm với yêu thương, vẫn luôn rung động trước những điều thiện hảo. Những tâm hồn ấy cần lắm sự nâng đỡ chở che, cần lắm những hơi thở ấm áp của cha mẹ, những tiếng thì thầm ngọt ngào của thầy cô. Những tâm hồn ấy luôn cần những cây cao bóng cả để ngược nhìn, để hướng mắt lên bầu trời cao rộng. Ta có đủ đức độ để làm một cây cao bóng cả bên cạnh các em? Nếu không, thì ngàn lời nói hay cũng trở nên vô nghĩa!

Tôi đang đối diện với một bi kịch của "người cầm thước": tôi biết các em đang hứng chịu một nền giáo dục tồi tệ, khuyết tật; tôi biết các em đang chịu áp lực quá lớn trong việc hấp thụ kiến thức; nhưng chính tôi, hằng ngày tôi phải làm công việc như một cái ống máng, một băng chuyền để dẫn những "thức ăn" vô vị, vô bổ đó vào tâm trí các em. Và chính tôi đã thúc ép các em cố "nuốt". Tôi cũng buộc phải làm như thế với chính các con của tôi. Bởi nếu không, tôi e rằng những học trò thân yêu, cũng như những đứa con của tôi, sẽ bị "chết yểu", bị ngấm nuốt bởi những thực tại hung ác của xã hội trước khi chúng trưởng thành. Có người bảo tôi phải can đảm "vứt" nền giáo dục này qua một bên, thà là thất học, bất tài, còn hơn có học mà thất đức, để rốt cục trở thành những kẻ chỉ giỏi phá nát xã hội! Ý kiến đó cũng có cái lý của nó, nhưng tôi không tin nó đúng toàn diện. Bởi kiến thức khoa học là khách quan và cần thiết giúp con người và xã hội phát triển. Chúng ta phải xây dựng cái thiếu, chứ không thể vì cái thiếu mà hủy hoại luôn những cái đang có. Và lại tôi phải có niềm tin và hy vọng để sống. Tôi tin Thiên Chúa và những điều thiện hảo của Ngài vẫn hiện diện giữa thế gian. Ngài vẫn cho tôi gặp gỡ những

gương mặt Thiên Sứ nơi cõi đời đầy sự dữ này. Những Thiên Sứ ấy sẽ góp phần thay đổi thế giới trong ân sủng của Ngài. Tôi tin những ai thành tâm thiện chí sẽ được dẫn dắt, nâng đỡ và cứu độ.

Tôi phải cố giữ những học trò bé nhỏ của tôi trên ghế nhà trường. Thà để cho các em bận bịu với sách vở, còn hơn để các em sa vào những cám dỗ chết người. Chỉ cần lơ là một chút, không bắt kịp kiến thức, các em sẽ nản chí buông thả luôn. Tôi không am tường về mảng tệ nạn xã hội, nhưng tôi hãi hùng khi nghe chính miệng học trò kể về những lần tụi năm tụi bảy vào quán trà sữa phì phà hút si-sa, một dạng chất gây nghiện nhẹ rất "hot" với giới trẻ ngày nay. Những làn khói xanh khiến tâm trí lâng lâng, những hương thơm nhẹ nhẹ quyện hút hồn người. Một đám gái trai là đà, sóng sánh trong hơi say giữa căn phòng máy lạnh âm cúng, nệm ghế êm ái. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Khi si-sa không "đủ đồ", quán trà sữa không đủ ấm thì các em sẽ chạm đến thứ gì và sẽ đi đâu?

Thiền nghĩ cần có một cái nhìn sâu sát, toàn diện, đầy trù mên yêu thương để nâng đỡ các em. Và cũng cần có những hiểu biết đầy đủ về những nguy cơ xã hội đang đợi chờ, rình rập các em, để từ đó, các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo có sự quan tâm đúng mực hơn nữa đến con em của mình. Và có lẽ trên tất cả, các em cần những gương mẫu sống động, những lời nói, việc làm cụ thể giàu tính nhân văn, chuyển tải những giá trị cao đẹp của sự thật, tự do, công bằng, yêu thương, để từ đó, các em nhận ra một sự thật trọn vẹn nơi chính mình: ta là một con người cao quý chứa đựng nhiều chiều kích, có thể xác, linh hồn, có lương tâm, tình cảm, có lý trí, ý chí, có khả năng mở ra với Đấng siêu việt và là một con người độc nhất vô nhị. Con người ấy đáng được trân quý và gìn giữ. Đừng giản lược, đừng cắt xén, cũng đừng lãng quên các chiều kích ấy. Đừng để một ngày kia, khi biết nhận ra các giá trị nhân bản và thánh thiêng ấy, thì phải đau đớn ân hận một cách muộn màng!

MẤU BÚT CHÌ

Không... không... không... không!

Một lời giáo dục bốn không

Số bốn hiện ra rõ mồn một trong các câu nói Việt Nam: Tám hướng bốn phương, bốn bề một nhà, bốn mùa xuân- hạ- thu- đông...

Số bốn còn hiện ra trong câu nói danh thếp chính trị của một người đã khuất.

Trong Tông Huấn "Về những bổn phận của gia đình Ki-tô hữu" ban hành tại Rô-ma năm 1981, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng bốn lần nói KHÔNG trong phần nói về " Quyền và bổn phận giáo dục của cha mẹ ".

1. **KHÔNG thể thay thế**: Tôi mạn phép giải đoán, câu này của Thánh Giáo hoàng ngụ ý rằng cha mẹ là thầy giáo chính yếu lo việc giáo dục con mình.
2. **KHÔNG thể chuyển nhượng**: Tôi trộm nghĩ, Thánh Gioan Phaolô khuyên cha mẹ đừng chuyển việc dạy con cho người khác, vì nhà mình là nhà trường tối quan trọng cho các chú các cô học trò tí hon, từ vừa mới sinh ra cho đến khi khôn lớn.
3. **KHÔNG thể khoán trắng**: Có lẽ Thánh Giáo hoàng rất tin rằng chỉ có cha mẹ mới thương con mình nhất, do đó sẽ dạy con hết dạ hết lòng, "hết linh hồn, hết trí khôn".
4. **KHÔNG bị người khác cưỡng đoạt**: Tôi mạn phép suy câu này của Thánh Giáo Hoàng: Có những nước độc tài, quyền giáo dục của cha mẹ bị nhà nước cưỡng chiếm. Cha mẹ muốn con học trường đạo nhưng nhà nước không cho trường đạo mở, chỉ có trường dạy rằng con người không có linh hồn!!!

Bây giờ mời bạn cùng tôi đọc lại "những hàng châu ngọc" của Tông Huấn Gia đình, số 36:

" Vì cha mẹ đã sinh ra con cái nên quyền và bổn phận giáo dục là một điều nằm trong yếu tính của họ; vì tương quan giữa họ với con cái là một tình yêu chẳng thể thay thế được, nên quyền và bổn phận giáo dục của họ có tính độc đáo và cơ bản so với bổn phận giáo dục của những người khác, đó cũng là một cái gì không thể thay thế và không thể chuyển nhượng được, cho nên cũng không thể khoán trắng cho người khác hay bị người khác cưỡng đoạt "

Lam bàn- Ở Việt Nam ta, cha mẹ hãy cố hy sinh cho con được hưởng nền giáo dục Ki-tô giáo bằng cách:

1. Cùng cầu nguyện với con ngay từ "thửa còn thơ".
2. Cùng con đi nhà thờ ngay từ khi con lẫm chẫm tập đi. Ước chi khi cha mẹ đã chết, đưa con nay khôn lớn nhưng không sao quên được "hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại..." (Thanh Tịnh)
3. Cho con học giáo lý cho tới khi đã thành người... lớn (Ấu nhi, thiếu nhi, nghĩa sĩ, thanh niên, tiền hôn nhân, hậu hôn nhân...)
4. Cùng con vào các web, blog, facebook nói về Chúa, Giáo hội, xã hội, kỹ năng sống, nghệ thuật sống, triết học, văn học nghệ thuật...

Nguyễn Khang

LAUDATO SI' DẠY TÔI ĐIỀU GÌ?

Tôi tự mô tả con người tôi như sau:

Tràn đầy email trong một ngày, đọc không xuể.

Tràn đầy hình ảnh trong facebook, hoa mắt nhìn không ra.

Tôi phải tập lướt bỏ, chỉ nhìn những tiêu đề chính. Rồi tôi xin bạn bè kể cho tôi nghe những gì người ấy đã đọc, để tôi theo kịp với thời đại.

Tôi "hít thở những hơi thở thời đại", có khi bị sặc sụa.

Tôi bị bội thực vì ngồn ngộn những tin tức mình.

Thông điệp Laudato Si' về "Chăm sóc ngôi nhà chung" có nên bị tôi cho lướt qua? Thưa: Phải đọc để cứu lấy trái đất này.

Này nhé, tác giả, Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết những điều xem chừng rất nhỏ:

1. Thay vì đốt lò sưởi, có thể chỉ mặc ấm thôi (số 211).
2. Tránh sử dụng các vật có chất liệu nhựa hóa chất (211).
3. Hạn hẹp lại việc sử dụng nước (211).
4. Phân loại các rác thải (211).
5. Nấu nướng vừa đủ cho bữa ăn (211).
6. Sử dụng các phương tiện lưu thông công cộng hay xe ô tô với nhiều người (211).
7. Trồng cây (211).
8. Tắt đèn khi không sử dụng (211).
9. Sử dụng lại một cái gì đó thay vì quăng đi (211).
10. Trong gia đình: Biết xin phép, cảm ơn, xin lỗi (số 213).
11. Trong các đại chủng viện, các dòng tu: Giáo dục sự khắc khổ có trách nhiệm (214).
12. Cảm tạ Chúa trước và sau bữa ăn (227).

13. Nói một lời dễ thương, một nụ cười (230).

14. Lo lắng cho có một nơi công cộng: một tòa nhà, một vòi phun nước, một đài kỷ niệm, một khung cảnh thanh bình, một công trường (232).

Tôi ấn tượng lời dạy nào?

- Sao lại dạy cả đến các vị tu trì? Mà thế nào là "khắc khổ có trách nhiệm"?

- Có lời dạy đụng đến quý bà quý cô Việt Nam? Nấu nướng vừa đủ cho bữa ăn.

- Hình như người Việt chúng ta dồn tất cả các loại rác vào có một bao? Cả thủy tinh lẫn đồ nhọn vào với đồ ăn.... Coi chừng người bới rác bị chảy máu tay!

- Việt Nam có bao nhiêu triệu xe máy cá nhân? Mỗi xe xì ra bao nhiêu khói vào buồng phổi trẻ em Việt Nam?

Tôi nhìn lại tôi, thấy mình quên ơn, thất lễ, thiếu cười, ít nghĩ đến việc chung.

Và còn phải đấm ngực ăn năn nhiều lắm lắm. Tôi phải đi xin lỗi, sám hối, hành hương...

'Một ngày mùa đông, một người Việt Nam, ra bên dòng sông.' (Trịnh Công Sơn)

Cảm ơn Laudato Si', cảm ơn đức Phanxicô.

Và có lẽ còn nhiều sáng kiến khác, để giáo dục con cái đang sống ở nước Việt Nam định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cần nhất lúc này, đừng chán nản buông xuôi trước thời cuộc đen tối, hãy đứng dậy, "ta cùng lên đường, đi xây lại Việt Nam" (Trịnh Công Sơn)

Nguyễn Khang

"Đường quyền" Tuyên Ngôn Giáo Dục Kitô giáo cho những ai mất quyền giáo dục

Trong võ nghệ, người ta nắm chặt tay lại để đâm vào kẻ đang tấn công mình hầu thoát khỏi áp lực kẻ ấy.

Trên thế giới, có nhiều kẻ, nhiều chế độ đã áp đặt đường lối của mình hoặc ý thức hệ của nhóm mình lên toàn dân.

Dân cần sử dụng đến "nắm đâm" của Tuyên Ngôn Giáo Dục Kitô giáo¹, hầu đấu tranh với những chế độ cưỡng đoạt quyền giáo dục của cá nhân, gia đình, xã hội dân sự, tôn giáo.

Các nghị phụ của Thánh Công Đồng Vatican II viết tuyên ngôn giáo dục trên với xác tín rằng giáo dục có "vai trò tối quan trọng trong đời sống con người":

1. Tuyên Ngôn ngõ lời *với mọi người* rằng ai ai trên thế gian này cũng "đều có **quyền** lợi bất khả di nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục có thể đáp ứng cho lý tưởng của mỗi cá nhân, thích hợp với khả năng, phái tính, một nền giáo dục vừa thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc, vừa mở rộng cộng đồng huynh đệ với các dân tộc khác, để phát huy tiến trình hiệp nhất và hòa bình đích thực trên thế giới" (số 1).

2. *Người trẻ* thì "có **quyền** được hướng dẫn để biết lượng định những giá trị luân lý với một lương tâm ngay thẳng, biết quý trọng những giá trị ấy với sự gắn bó của chính bản thân, đồng thời biết tin nhận và yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn" (số 1). Và tái nhấn mạnh rằng trẻ em "có quyền hưởng một nền giáo dục học đường thích hợp" (số 6)

3. Tuyên Ngôn ngõ lời với các *Kitô hữu*: Những người con của Chúa "có **quyền** hưởng một nền giáo dục Kitô giáo" giúp họ "hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi", "ý thức hồng ân đức tin", "thờ Chúa trong tinh thần và chân lý", sống "công bình và thánh thiện", "đạt tới hoàn thiện", "viên mãn", "góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể", "làm chứng cho niềm hy vọng", "cải tạo thế giới" (số 2)

4. Tuyên Ngôn nhắc nhở *cha mẹ* "có **quyền** đầu tiên và bất khả di nhượng là giáo dục con cái. Cha mẹ được tự do trong việc chọn lựa trường học" (số 6)

5. "*Xã hội dân sự* có nghĩa vụ và **quyền** lợi trong việc tổ chức những hoạt động phục vụ cho công ích... bảo vệ và hỗ trợ cho bổn phận và quyền lợi của cha mẹ cũng như của những người đang tham gia công tác giáo dục... đảm nhận... thiết lập các trường học... theo như công ích đòi hỏi" (số 6).

6. Ngõ lời với các *cơ quan đoàn thể dân sự*, Tuyên Ngôn xin họ "chú tâm đến **quyền** tự do tôn giáo... Đòi hỏi cho việc giáo dục con cái nơi học đường được phù hợp với các nguyên tắc luân lý và tôn giáo riêng của gia đình" (số 7).

7. " **Giáo Hội** có **quyền** thành lập và điều hành các trường học thuộc các cấp các ngành" (số 8).

Tuyên Ngôn nói với **chính quyền**:

1. "Giới trẻ không bị tước mất quyền được hướng dẫn về luân lý và lương tâm" (số 1).
2. "Có trách nhiệm bảo vệ và bênh vực quyền tự do của công dân" (số 6).
3. " Phân bố công bình để phân chia những ngân khoản tài trợ chung sao cho cha mẹ có thể được thực sự tự do lựa chọn trường học cho con cái theo lương tâm" (số 6).
4. "Lo liệu cho công dân được tham dự vào các hoạt động văn hóa" (số 6).
5. "Chú ý nguyên tắc hoạt động hỗ trợ" (số 6).
6. "Mọi hình thức độc quyền trong học vấn đều trái nghịch với quyền tự nhiên của con người (số 6).
7. "Đừng làm tan loãng bầu khí thuận hòa giữa các công dân" (số 6).
8. "Đừng đi ngược lại chủ trương đa nguyên hiện đang thịnh hành tại nhiều xã hội" (số 6).

Trên đây chỉ là một vài trích đoạn của "đường quyền" Tuyên Ngôn hầu giúp chúng ta thêm sức mạnh dẫn thân giáo dục, một "công trình tuyệt vời" (Lời kết Tuyên Ngôn).

Không những "bí kíp" Tuyên Ngôn Giáo Dục Kitô giáo "tung đường quyền" (Đã làm người là tự nhiên có quyền), mà Tuyên Ngôn còn có những lời dạy nghiêm trang và điệu ru dịu dàng từ ái y như người Thầy và người Mẹ: Tuyên ngôn biết ơn sâu xa những người dẫn thân giáo dục. Tuyên ngôn nhớ đến các tư thực Công giáo, các phân khoa thần học. Tuyên ngôn dẫn dò phải hợp tác, liên đới với các trường không Công giáo...

Nguyễn Khang

¹: Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô giáo Gravissimum Educationis được đức Giáo Hoàng Phaolô VI ban hành tại Rôma ngày 28 tháng 10 năm 1965. Tuyên ngôn là một trong nhiều thành quả của Công Đồng Vaticanô II.

Xin tìm đọc Thánh Công Đồng chung Vaticanô II, trang 441-461, bản dịch tiếng Việt, phân khoa thần học Giáo Hoàng Học Viện Thánh PIÔ X, Đà Lạt, VN 1972



NHỮNG TRƯỜNG TƯ CÔNG GIÁO HỒN Ở Đâu BÂY GIỜ?

Xin có vài suy nghĩ sau khi đọc Tuyên Ngôn Giáo Dục Kitô giáo:

Bất chước nhà thơ Đỗ Đình Liên (Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ), tôi nhớ lại những đại học Minh Đức, Giáo Hoàng Học viện Đà Lạt..., những trường La-San, Thánh Linh, Đồng Tiến, Nguyễn Bá Tòng, Chân Phước Liêm..., những người thầy ấy nay đã ra đi, còn lại nước Việt đang "nửa hồn thương đau"!

1. Tuyên Ngôn dựa vào nguyên lý "Làm người là có quyền". Hóa ra người "oai quá", người phẩm giá, người nhân vị, người luân lý, người tôn giáo, người công thiện, người lương tâm.
2. Cha mẹ có nhiều quyền. Liệu có mấy ai biết điều ấy? Mấy ai biết "múa quyền"? Ai sẽ "dạy võ" cho dân Việt?
3. Tuyên Ngôn ủng hộ xã hội dân sự và tin rằng chủ nghĩa đa nguyên rất có ích cho công cuộc giáo dục.

Việt Nam đang bị nhiều sức ép về kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, văn hóa đến từ nước ngoài và từ trong nước. Nên chăng, chúng ta "đáp lời sông núi", vâng lời Giáo hội, lên đường "học võ", "luyện nội công" từ Tuyên Ngôn để "làm chứng cho niềm hy vọng, để cải tạo thế giới" (số 2)

Nguyễn Tâm Long

Gỡ việc đời mà gỡ gỡ kẻ trọc thanh (*)

Việc đời

Như chúng ta đã biết, sáng 23/9/2015, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Nam công bố quyết định bổ nhiệm ông Lê Phước Hoài Bảo làm Giám đốc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư.

Ông Lê Phước Hoài Bảo, sinh năm 1985, tốt nghiệp Đại học Kinh tế Đà Nẵng. Từ tháng 8/2010 - 8/2012, ông Bảo được tỉnh Quảng Nam cử sang Mỹ học thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Tài chính và Chiến lược tại trường Claremont Graduate University.

Ông Bảo là con trai của ông Lê Phước Thanh, nguyên Bí thư tỉnh ủy Quảng Nam, nghỉ hưu vào đầu tháng 9/2015.

Sau khi về nước, ông Bảo lần lượt đảm nhận các chức vụ sau đây: Phó rồi Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (2012); Tháng 3/2014, Phó chủ tịch UBND huyện Thăng Bình; Tháng 4/2015, Phó giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư; Năm tháng sau, ngày 23/9/2015, là Giám đốc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư.

Báo Tiền Phong, Cơ quan Trung ương của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, cho biết “Một ngày sau khi Quảng Nam có tân giám đốc sở trẻ nhất nước, dư luận địa phương và ngay trong chính quyền bắt đầu xì xào bàn tán”. Từ Quảng Nam, qua các phương tiện truyền thông, nhân dân cả nước nghe, biết sự việc này, dĩ nhiên, cũng như nhân dân Quảng Nam, dư luận cả nước không thể không xì xào bàn tán?

Trong khi đó, giới chức Quảng Nam cho rằng, việc bổ nhiệm ông Lê Phước Hoài Bảo làm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là đúng quy trình, không ưu ái vì là con Bí thư Tỉnh ủy.

Dư luận xì xào bàn tán, vì rằng:

1. Có sinh viên nào được như ông Lê Phước Hoài Bảo, chưa một ngày phục vụ nhân dân Quảng Nam, lại được tỉnh bỏ tiền (lấy từ tiền thuế của dân) gửi qua tận nước Mỹ học tập?

2. Khi mà cơ hội tìm kiếm một việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo của cả trăm ngàn sinh viên tốt nghiệp đại học, trong đó có những sinh viên tốt nghiệp đại học thuộc loại giỏi không phải là dễ dàng, thì tại sao ông Lê Phước Hoài Bảo lại có việc, có chức dễ dàng vậy?

3. Chỉ trong vòng 3 năm 1 tháng, từ khi được tuyển dụng với chức vụ Phó phòng Xúc tiến đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tại sao ông Bảo liên tiếp được bổ nhiệm vào các vị trí ngày càng cao?

4. Cho dẫu "có chủ trương ưu tiên cán bộ trẻ có năng lực để giữ vị trí chủ chốt", nhưng làm sao mà "... Qua 3 lần bỏ phiếu tín nhiệm từ cán bộ đến lãnh đạo cấp ủy của Sở rồi tập thể Thường vụ Tỉnh ủy, anh Bảo đều đạt 100% phiếu bầu" như ông Trần Xuân Thọ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam nói?

Mạn đàm

1. Trong số những sinh viên tốt nghiệp đại học, có quá nhiều sinh viên trình độ như hoặc hơn sinh viên Lê Phước Hoài Bảo nhưng vì là dân nghèo, "dân đen", cô thân, cô thế vẫn cam chịu chạy xe ôm, làm phụ thợ xây dựng, bán hàng, tiếp thị, ... kiếm sống.

Nếu sinh viên Lê Phước Hoài Bảo không phải là con ông Lê Phước Thanh, Bí thư tỉnh ủy Quảng Nam thì Lê Phước Hoài Bảo đâu có tài giỏi cũng khó để được cử qua Mỹ học tập, học xong về nước chưa chắc đã có việc làm, nói chi đến việc thăng quan tiến chức nhanh đến vậy.

Quả đúng, con dân không bằng con quan.

2. "Ưu tiên" không có nghĩa là "phải" chọn cho được cán bộ trẻ, dĩ nhiên trẻ nhưng phải có năng lực; chỉ riêng điều kiện này, khó để ông Bảo qua 3 lần bỏ phiếu, ở các cấp Chính quyền và Đảng có được tỷ lệ 100% tín nhiệm. Nhưng với cái "quy trình" dưới "sự lãnh đạo của đảng" mà thực chất là "hợp pháp hóa cái chọn lựa của ông bố Bí thư" thì không thể nào mà ông Bảo không được 100% phiếu tín nhiệm.

Đấy, Bí thư của một tỉnh nọ, ngụy tạo ra chiến công để được phong là anh hùng mà cả một tập thể tỉnh ủy nào có ai dám một tiếng can ngăn thì ăn nhằm gì cái việc chọn ông Bảo làm giám đốc sở.

Điều làm chúng ta thất vọng là, tất cả những thành viên của ban này, cấp nọ trong cái "quy trình" tuyển dụng, bổ nhiệm ông Bảo" không một ai dám "làm như mình nghĩ", thế nên những giải thích như kiểu giải thích của ông Thọ người dân nhận ra ngay đó là điều ngụy biện, dối trá.

Lắng nghe Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội:

1. Các nhà lãnh đạo quốc gia "phải làm sao cho công ăn việc làm có sẵn cho tất cả những ai có khả năng làm việc" (Giáo Huấn Xã hội Công Giáo, số 288). Ngược lại, không ai có thể vì bất kỳ lý do nào để được miễn trừ làm việc (GHXHCG, số 264).

2. Trong xã hội, mọi người đều có cơ hội góp phần vào sự thịnh vượng của xã hội qua việc làm hàng ngày của mỗi người và có cơ hội phát triển riêng cho mình và chung với người khác, không phân biệt họ thuộc thành phần, tôn giáo, quan điểm chính trị,... vì mọi người đều có cùng phẩm giá của những thụ tạo được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và giống Thiên Chúa (GHXHCG, số 144).

"Gỡ việc đời mà gỡ kẻ trở thanh".

Tôma Hoàng Kim Khánh

(*) Câu trong bài Kể sử của Nguyễn Công Trứ (1778-1858)

Nguồn tham khảo:

- (1) <http://vneconomy.vn/thoi-su/quang-nam-bo-nhiem-giam-doc-so-tre-nhat-nuoc-2015092302522125.htm>
- (2) <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/quang-nam-khang-dinh-khong-uu-ai-con-bi-thu-lam-giam-doc-so-3285567.html>
- (3) <http://www.tienphong.vn/xa-hoi/chuyen-quang-nam-bo-nhiem-giam-doc-so-tuoi-30-913317.tpo>

HÒA BÌNH, MỤC TIÊU CỦA CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ

ĐTC thăm Cuba và Hoa Kỳ, một hoạt động chính trị đã đưa hai quốc gia chấm dứt sự thù nghịch, tái thiết lập ngoại giao sau nửa thế kỷ. Chuyến đi cũng làm lắng dịu một phần nỗi thương tâm do sự bất ổn chính trị ở Syria, dẫn đến việc di dân ồ ạt sang các nước Âu Châu, gây bao cảnh tượng đau xót mà chúng ta đã chứng kiến trong thời gian vừa qua. Cũng là lúc anh chị em nhóm học hỏi GHXHCG kết thúc các buổi sinh hoạt chương Cộng đồng chính trị. Xin chia sẻ việc lĩnh hội bài học, qua các hình ảnh minh họa sinh động của ĐTC trong chuyến đi. Cũng xin bày tỏ sự ngưỡng mộ và xúc động trước các bài phát biểu đầy lòng nhân ái của Ngài trước lãnh đạo và nhân dân hai quốc gia.

Sự kiện ĐTC Francis đến thăm Cuba và Hoa Kỳ vào hạ tuần tháng 9/2015, được toàn thế giới quan tâm, lượng thông tin về chuyến đi được giới truyền thông tập trung đưa tràn ngập trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Cùng thời điểm đó, ông Tập Cận Bình Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Trung Quốc đến Hoa Kỳ. Chuyến thăm với mục đích cải thiện những bất đồng về an ninh mạng, đồng thời làm giảm bớt căng thẳng trong việc xây dựng các căn cứ trên biển Đông mà Hoa Kỳ lên tiếng quan ngại.

Từ năm 2013, Vatican tham gia vào quá trình đàm phán giữa Washington và La Havana. ĐTC đã âm thầm làm trung gian nối lại quan hệ giữa Hoa Kỳ và Cuba. Trước đây, công tác ngoại giao do các Giáo Chủ Hồng Y và Giám Mục phụ trách với tư cách đại diện cho Vatican. Lần này, do đích thân ĐGH làm công việc này, và thành công, nhờ được cả Tổng Thống Obama và Chủ Tịch Raul Castro tin cậy.

Ngày 17/12/2014, lần sinh nhật thứ 78 của ĐGH Francis, đó cũng là ngày lịch sử đối với Hoa Kỳ và Cuba sau 53 năm đóng băng quan hệ ngoại giao, nay quan hệ đã dần ấm lại sau lời kêu gọi, thúc giục các nhà lãnh đạo chính trị hai nước tiếp tục con đường kiến tạo hòa bình, an ninh, thịnh vượng theo tiêu chí tự do - dân chủ - tôn trọng phẩm giá.

Trong khi đó, kể từ khi nhậm chức vào cuối năm 2012, ông Tập đã cho xây dựng đường băng, các công trình quân sự bất hợp pháp trên đá Chử Thập thuộc quần đảo Trường Sa, Việt Nam, tranh chấp chủ quyền đảo Điếu Ngư với Nhật, dự định lập vùng cấm bay trên biển Đông. Mhg với này tạo ra căng thẳng và tình trạng bất ổn ngày càng gia tăng. Trong chuyến thăm Hoa Kỳ và tham dự Đại hội thường niên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, ông Tập còn nhấn đến việc đánh bóng hình ảnh Trung Quốc là cường quốc có trách nhiệm, có đóng góp với hòa bình và ổn định của thế giới.

Theo tin Reuters, mà báo Tuổi trẻ ngày 28/9/2015 trích đăng, thì chuyến đi của ông Tập không được báo chí và truyền hình quan tâm, vì họ tập trung đưa tin về các hoạt động của ĐGH Francis. Người không có sức mạnh về quân sự, không có nền kinh tế đứng hàng thứ hai thế giới.

Hai chuyến thăm, hai hoạt động chính trị vừa diễn ra, cho thế giới và chúng ta thấy rằng: Khi thông điệp hướng đến “yêu thương, công bằng, tự do” cho mọi người, sẽ được đón nhận và hưởng ứng. Ngược lại, khi quyền hành, lợi ích riêng vượt quá giới hạn luân lý và khi con người chưa được đặt là nền tảng, là mục tiêu của đời sống chính trị, xã hội, lẽ dĩ nhiên khó được chấp nhận.

Cuộc viếng thăm của ĐTC vừa mang tính tôn giáo, vừa phản ảnh quan điểm chính trị của người đứng đầu Giáo hội Công giáo toàn cầu. Tất cả các hoạt động của Ngài đều phục vụ và đẩy mạnh lợi ích của cộng đồng, đặt trên nền tảng của “Sự thật, Công lý, Tự Do, Liên đới” nhằm mang lại hòa bình cho nhân loại, hòa bình trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

Qua chuyến đi của ĐTC được dư luận thế giới đánh giá là rất thành công, xin được phép trích dẫn lại những lời của các vị đứng đầu chính phủ dành cho vị Giáo Hoàng của người nghèo: “Chuyến đi của ngài đã truyền cảm hứng cho biết bao người trên khắp thế giới, không chỉ do vai trò của ngài trong tư cách Giáo Hoàng mà còn do phẩm tính độc đáo của ngài, trong tư cách là một con người với lòng khiêm tốn mà ngài mang đến bằng sự đơn sơ, lịch thiệp trong lời nói và sự quảng đại trong tinh thần. Chúng tôi nhìn thấy một mẫu gương sống động cho những lời giảng dạy của Chúa Giêsu. Ngài là tấm gương đạo đức sâu sắc, ngài mời gọi chúng ta vui trong Tin Mừng và trao tặng chúng ta sự tự tin để đến với nhau trong khiêm tốn và phục vụ, để theo đuổi một thế giới yêu thương hơn, công bằng hơn và tự do hơn” (phát biểu của Tổng thống Obama). Và xin được mượn một đoạn trong số 378 chương Cộng đồng chính trị Tóm lược HTXHCG để bày tỏ lòng ca ngợi về ngài: “Là hình ảnh mẫu của một nhà vua được Giavê chọn chính là vua David, mà nguồn gốc bình dị của ngài đã trở thành một đề tài... hình ảnh một vị vua được ban cho thần khí Thiên Chúa, đầy khôn ngoan và có khả năng đem lại công lý cho người nghèo vẫn là hình ảnh được mọi người trông đợi”....

Xin bày tỏ quan điểm riêng, theo dòng thời sự, mong anh chị em chia sẻ thêm.

Đông Tây

ƯU TIÊN AI?

Một ngày đẹp trời của mùa Xuân, nắng nhẹ, không mưa lất phất và lạnh lẽo như thường có của mùa Xuân xứ Huế. Người Huế có thói quen Tết đến nhà nào cũng có hai chậu cúc vàng trước cửa, nên con đường đến trường tôi hôm nay đẹp lạ thường: hoa vàng trải dài đến ngút tầm mắt. Ủa, bình thường tôi vẫn đi con đường này mà sao nay lại chú ý đến nó kỹ thế? Hôm nay có chuyện vui? Đúng vậy, trường tôi - cả thầy và trò- vừa làm việc thiện! Chúng tôi đã chuẩn bị đón “phái đoàn” của một hội người khuyết tật ở tỉnh nào đó ngoài miền Bắc đến giao lưu...

Ban đầu tôi nghĩ: Lại làm từ thiện! Chỉ là phong trào! Và miễn cưỡng chuẩn bị một ít tiền để đóng góp. Nhưng khi đoàn đến, chỉ một nhóm ít người, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nhìn gần những con người như thế: họ không lành lặn, người thiếu mắt, kẻ thiếu tay hoặc thiếu chân; họ đứng đó, trước mắt chúng tôi, họ hát, họ đọc thơ, kể chuyện...những khổ đau, mát mát tuôn trào từ những lời thơ, giọng hát của những mảnh đời kém may mắn. Chúng tôi thực sự làm chúng tôi xúc động, cả sân trường, mấy trăm em học sinh yên lặng, trầm tư, không như những giờ sinh hoạt ngoài trời khác. Không khí như lắng xuống, thầy trò đều nghẹn ngào khi những đau khổ của đồng loại chạm đến tim. Các đại diện lớp đem phần quà của mình đến bỏ vào thùng quyên góp. Nhiều cá nhân khác tự nguyện chạy đến bỏ thêm vào thùng, ban đầu còn lác đác, có nhiều em đã thò tay vào túi rồi rút ra, ngập ngừng...và dứt khoát chạy đến bên thùng tiền. Tôi biết, đó là tiền để dành ăn quà vặt. Quả thật, giờ ra chơi hôm đó không thấy các em chạy đến các hàng quán, một giờ ra chơi mà sân trường không có rác! Tôi thấy vui vì các em đã rất quảng đại, dám cho hết, không chừa!

Đoàn đi rồi mà tôi còn ngậm ngùi, không biết số tiền nhận được có đủ cho chi phí cả đoạn đường dài, chiếc xe quá cũ kỹ có bị nằm lại dọc đường không? Có còn gì cho những người yếu ớt hơn đang chờ ở nhà???

Người ở lại, người ra đi, có chút bùi ngùi vương trong mắt, thầm chúc cho nhau được nhiều niềm vui hơn.

Vẫn trong không khí mát lành của mùa Xuân, chúng tôi chuẩn bị cuộc dã ngoại ngày mùng Tám tháng Ba. Thầy Hiệu trưởng tuyên bố ưu tiên cho phụ nữ, chuyển đi này các cô không đóng góp! Hay quá (vỗ tay)! Và Thầy nói tiếp: Hôm trước, dịp đón phái đoàn, trường chúng ta đóng góp được x triệu đồng, tôi đã tìm hiểu trước, biết trường Y cho họ n triệu thôi, nên tôi đã trích lại một số...và chỉ cho họ cũng n triệu thôi! Với lại trường Y lớn hơn trường mình mà cũng cho n triệu chớ mấy!!! Số tiền đó, chi cho cuộc dã ngoại hôm nay và mấy Thầy góp thêm (vỗ tay)! Hoan hô, Thầy mình khôn quá, đúng là “có tâm còn phải có tầm”. Câu cửa miệng của Thầy! Riêng tôi, tôi nhớ là mình đã rất bàng hoàng, không tin mình vừa nghe thấy điều gì.

Tôi nhớ là mình đã không vỗ tay! Đâu rồi những giọt nước mắt? Đâu rồi những lời phát biểu đầy tâm tình thương mến xót xa dành cho những con người đau khổ? Tại sao trong sự dâng trào cảm xúc thương yêu như thế mà vẫn còn tỉnh táo để đo lường tính toán được? Tại sao lại vỗ tay trước sáng kiến vô tâm như thế? Các cô mau quên vậy sao, chỉ vì một chút lợi lộc? Đã cho sao còn lấy lại? Số tiền đó có thể giúp được nhiều bữa ăn cho người nghèo!

Trong khi đó, thật là đau lòng khi phải chứng kiến những thức ăn thừa mùa của ngày đi chơi: dưa hấu bỏ ra vớt lẫn lóc cả nửa quả, nhiều quả quýt bóc ra rồi vớt đó, trái cây, bánh bột lọc, vỏ chai bia... tấp vào các góc cây thông của đồi Thiên An, một không gian xinh đẹp dành cho việc tìm sự thư thái tâm hồn. Mà đúng là thanh thản thật, người ta vẫn vô tư, vừa ăn không nổi, ai cũng kêu no, nhét không vô nữa, vậy mà khi về lại kéo nhau vào quán làm tập hai và vài két bia lại được để bên cạnh.

Ưu tiên ai? Chỉ có cái bụng là ưu tiên.

Con xin lỗi Chúa, xin lỗi người anh em của con vì con đã không làm gì.

Hương Huệ

Nơi ấy... Yêu thương

Tôi trở về thành phố
những con đường nghiêng ngả bóng cây
Nhiều năm, đã nhiều năm rồi đây,
nhiều năm qua, muối chan nước mắt,
Nhiều năm qua những nhọc nhằn chiu chắt,
những gian lao se sắt cuộc đời
Nhiều năm xa nơi này đến rừng thẳm mù khơi.
Hai bàn tay chống chọi tìm sự sống.
Rừng mịt mù hoang vu, sỏi đá cùng gai góc
Những em thơ tôi mắt tròn - đá ngọc long lanh
Da bóng đen, đầu trần trụi mũ khăn,
đi lượm củi, tìm trái rừng, cả suối
Cha em khai rừng: bàn tay chai nổi,
Đôi chân gầy gân guốc sứt sẹo điễm trang.
Mẹ ngoài rẫy nương, nắng gió ôm mang.
Mặt trời chói, rát da, đau đầu mẹ...
Khi tôi về, đàn em ngơ ngác bé,
Nụ cười xinh, lém lỉnh, nét nghịch tinh
Trường có đâu: một mái lá rừng,
bốn bề trống gió tung bùng ca hát
Nắng xiên ngang, học trò tôi như cát
có ngại chi em quen với nắng rồi
Mỗi sáng đến trường, tội nghiệp em tôi
lễ mễ khuôn ghé của mình đến lớp
Đường tới trường: lũng sâu, đèo cạn,
lội suối sông, khi khô hạn, lúc ngập lầy.
Chao ơi, em tôi, bụng đói vai gầy
Chân không dép chẳng giày, kiếm tìm con chữ trốn
Những ngày mưa nước trên nguồn đổ xuống
Cô với trò lướt thướt nép vào nhau
Bao lần rồi trường sập dưới mưa mau,
vạt áo che làm khăn lau dầm nước!
Những chú bác cô vội vàng cứu nạn.
Ôi nghĩa tình, bao ngày tháng bên nhau!

...



Bàn chân này, bước trước nới bước sau
Về thành phố thấy mình xa lạ quá!
Dù đèn hoa mắc giăng, rộn ràng, khí thế
Dù tung bùng, bộ mặt mới hân hoan

Nhưng yêu thương... dường như khó sẽ san!

Không đậm thắm, hoà chan, như trên ấy
Củ khoai gói trong lá rừng mảnh giấy
Bàn tay nào bé nhỏ dành phần cô
Con cá măng, con chép, con rô,
em phơi nắng câu suốt trưa đem lại

Ôi buổi học đầu mắt nhìn nghi ngại
Mà chỉ dăm ba ngày, nên đậm thắm thân quen

Không, tôi chẳng thể xa lìa, vứt bỏ những yêu thương
Dầu khó khăn có trải đường chen gót
Là xót xa thất đau con tim
tiền chân cô, mắt bé thơ em tôi sao ằng ặng nước!
Là ray rứt ghen ngào, trói buộc
“cô thầy... bỏ tụi con sao?”
Tôi sẽ quay về, chân bước dầu lao đao,
Nhưng ngọt ngào,
những tiếng chim vành khuyên líu lo vang hót
Tôi sẽ trở lui,
vườn hồng tôi ươm, dầu hương không thơm ngát

Nhưng thương sao những bông hoa mắt tròn, xao xác đợi mong.
Đã thành máu thịt rồi, ai có biết không?
Và đã trót gắn đời mình nơi đó.
Chào thành phố an nhàn, tôi xin đường gian khó...

Con Sóng Nhỏ



“Cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên, nhưng không phải là nhà giáo dục duy nhất, đối với con cái. Bởi đó, cha mẹ có bổn phận thi hành việc giáo dục một cách có trách nhiệm bằng cách cộng tác chặt chẽ và sáng suốt với các cơ quan dân sự và Giáo Hội.”

(Trích số 240, sách Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo)

